

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐƯỜNG SẮT HÀ HẢI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *hls* /CBTT-ĐSHH

Hà Nội, ngày *17* tháng 4 năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Tên Công ty: Công ty Cổ phần đường sắt Hà Hải

Mã Chứng khoán: HHR

Địa chỉ trụ sở chính: Số 481/73 đường Ngọc Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 04. 3873 0146

Fax: 04. 3873 0146

Người được ủy quyền Công bố thông tin: Ông Nguyễn Quốc Vượng

Chức vụ: Giám đốc

Loại thông tin công bố: 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ

Nội dung công bố thông tin:

- Công bố thông tin về Báo cáo thường niên năm 2022 Công ty cổ phần đường sắt Hà Hải (Tài liệu đính kèm),

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày/4/2023 tại đường dẫn <http://duongsathahai.vn/quan-he-co-dong/>

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN
GIÁM ĐỐC


Nguyễn Quốc Vượng

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2023

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ HẢI NĂM 2022**

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát.

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ HẢI**
- Tên giao dịch quốc tế: **HA HAI RAILWAYS JOINT STOCK COMPANY**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100769656 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 21/12/2010 và thay đổi lần thứ 3 ngày 07/01/2016.
- Vốn điều lệ: 13.800.000.000 đồng (mười ba tỷ, tám trăm triệu đồng chẵn)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 13.800.000.000 đồng (mười ba tỷ, tám trăm triệu đồng chẵn)
- Địa chỉ: Ngách 481/73, đường Ngọc Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại: 04 3873.0146; Fax: 04 3873.0146
- Website: <http://www.duongsthahai.vn>
- Mã chứng khoán: HHR

Quá trình hình thành và phát triển:

- Công ty cổ phần Đường sắt Hà Hải tiền thân là Đoạn công vụ Hà Hải trực thuộc Tổng cục đường sắt (nay là Tổng công ty đường sắt Việt Nam) được thành lập tháng 8 năm 1945.

Từ sau 30/4/1975, đất nước hoàn toàn giải phóng bắt đầu việc khai thác Đường sắt Bắc – Nam, Tổng cục đường sắt quyết định đổi tên Đoạn công vụ thành Đoạn cầu đường Hà Hải.

- Tháng 01 năm 1986, theo Quyết định số 21/QĐ-TCCB ngày 06/01/1986 của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải giao thêm nhiệm vụ quản lý cầu Long Biên cho Đoạn cầu đường Hà Hải đồng thời giải thể Xí nghiệp cầu Long Biên, lúc này Đoạn cầu đường Hà Hải đổi tên thành Xí nghiệp đường sắt Hà Hải, trực thuộc Tổng cục đường sắt.

- Ngày 17/4/1998, Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải ban hành Quyết định số 866/1998/QĐ/TCCB-LĐ về việc thành lập doanh nghiệp Nhà nước hoạt động công ích. Xí nghiệp đường sắt Hà Hải được đổi tên thành Xí nghiệp quản lý đường sắt Hà Hải, trực thuộc Liên hiệp đường sắt Việt Nam.

- Năm 2003, Chính phủ quyết định chuyển đổi Liên hiệp đường sắt Việt Nam thành Tổng công ty đường sắt Việt Nam, các Xí nghiệp quản lý đường sắt đổi tên thành các Công ty quản lý đường sắt do đó từ tháng 7 năm 2003, Xí nghiệp quản lý

đường sắt Hà Hải được đổi tên thành Công ty quản lý đường sắt Hà Hải, trực thuộc Tổng công ty đường sắt Việt Nam.

- Ngày 24/9/2010 Hội đồng thành viên đường sắt Việt Nam có Quyết định số 1200/QĐ-ĐS về việc chuyển Công ty quản lý đường sắt Hà Hải thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên quản lý đường sắt Hà Hải.

- Ngày 30/10/2015, Bộ giao thông vận tải có Quyết định số 3908/QĐ-BGTVT về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên quản lý đường sắt Hà Hải thuộc Tổng công ty đường sắt Việt Nam.

- Ngày 29/12/2015, Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất, thành lập Công ty cổ phần đường sắt Hà Hải. Với số cổ đông là: 751 cổ đông.

- Ngày 07/01/2016, Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100769656 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 07/01/2016.

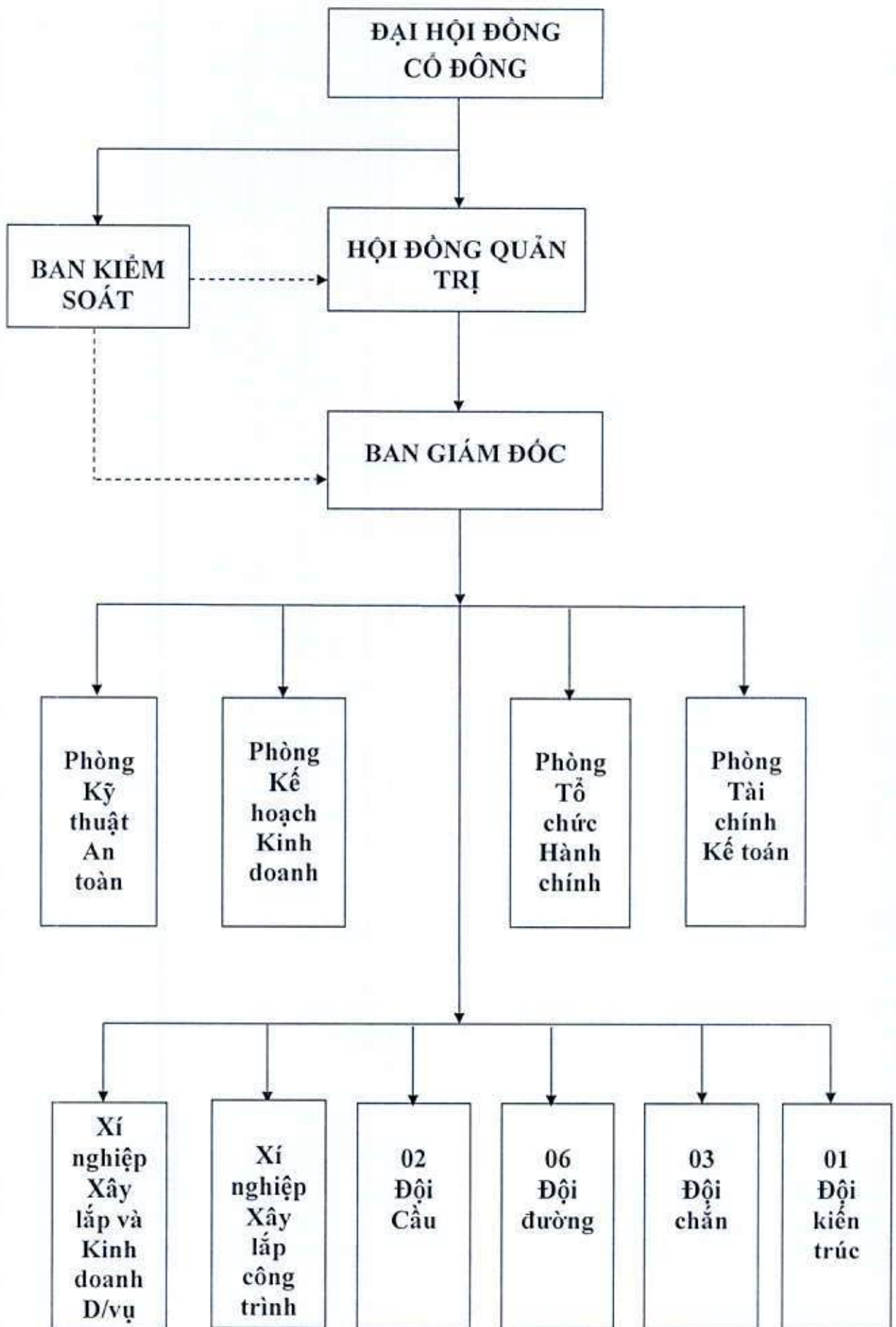
- Ngày 20/10/2016 Công ty đã chốt danh sách là 375 cổ đông để tham gia giao dịch trên sàn UpCom - Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Ngày 08/02/2017 Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội có Quyết định 87/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu chính thức giao dịch cổ phiếu trên sàn UpCom và Thông báo số 172/TB-SGDHN ngày 10/02/2017 về việc chính thức ngày giao dịch đầu tiên của Công ty cổ phần đường sắt Hà Hải là ngày 17/02/2017.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.

- Xây dựng công trình đường sắt;
 - Sản xuất các cấu kiện kim loại;
 - Phá dỡ;
 - Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét;
 - Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;
 - Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu;
 - Chuẩn bị mặt bằng;
 - Lắp đặt hệ thống điện;
 - Sản xuất sản phẩm khác từ cao su;
 - Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
 - Xây dựng nhà để ở;
 - Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
 - Xây dựng nhà không để ở;
 - Dịch vụ lưu trữ ngắn ngày;
 - Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
 - Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao;
 - Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
 - Cho thuê xe cơ động;
 - Xây dựng công trình đường bộ;
 - Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí;
 - Đại lý môi giới, đấu giá hàng hóa;
- Địa bàn kinh doanh: Trong nước

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.



4. Định hướng phát triển.

- Các mục tiêu chủ yếu của công ty: Xây dựng và phát triển Công ty cổ phần đường sắt Hà Hải thành một doanh nghiệp có thương hiệu trong ngành đường sắt và Bộ Giao thông vận tải. Với mục tiêu xuyên suốt “An toàn-Chất lượng-Tiến độ-Hiệu quả”. Doanh thu tăng trưởng từ 10% trở lên, lợi nhuận tăng trưởng từ 5% trở lên.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

+ Định hướng chung: phát huy ngành nghề truyền thống và từng bước tăng trưởng, vững chắc; từng bước đổi mới công nghệ thi công, trang thiết bị tiên tiến, tạo ra sản phẩm có tính cạnh tranh ngày càng cao, đổi mới sâu sắc quản trị doanh nghiệp, xây dựng văn hoá doanh nghiệp;

+ Chiến lược phát triển của Công ty dựa trên nguồn lực con người là khâu then chốt. Thực hiện kiện toàn, sắp xếp lại bộ máy quản lý, điều hành từ cơ quan Công ty đến các đơn vị trực thuộc;

+ Ngoài lĩnh vực truyền thống là Xây dựng, sửa chữa các công trình giao thông đường sắt, Công ty mở rộng thị trường sang các lĩnh vực: đường bộ, dân dụng, công nghiệp....

+ Nâng cao hiệu quả công tác tài chính, hiệu quả sử dụng vốn bằng cách đẩy mạnh công tác thu hồi vốn, đẩy nhanh tốc độ quay vòng vốn, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn lưu động;

+ Chủ động tài chính đảm bảo nguồn vốn phục vụ cho sản xuất kinh doanh và đầu tư. Xây dựng kế hoạch tài chính hàng năm phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh, huy động vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và các dự án đầu tư. Thực hiện công tác tài chính công khai, minh bạch và rõ ràng, gắn kết nội bộ và đoàn kết thống nhất cùng chung trách nhiệm và quyền lợi trong toàn Công ty;

+ Bổ sung và hoàn thiện các quy chế quản lý cho phù hợp với công ty cổ phần như quy chế quản lý tài chính, quản lý các hợp đồng kinh tế ... đảm bảo tính chủ động, nâng cao trách nhiệm cho từng cán bộ công nhân viên trong Công ty với nhiệm vụ, trách nhiệm được giao, gắn kết quyền lợi và trách nhiệm cho từng cán bộ công nhân viên.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng):

+ Công ty luôn tôn trọng, thực hiện và cam kết kiểm soát nghiêm ngặt quy trình sản xuất để không vi phạm các tiêu chuẩn về môi trường;

+ Thực hiện đầy đủ các biện pháp nhằm đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ. Tích cực hưởng ứng, tham gia, tuyên truyền các đợt phát động về bảo vệ môi trường của ngành cũng như của địa phương;

+ Tiếp tục tìm kiếm công ăn việc làm để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền các địa phương các tỉnh, thành phố nơi Công ty có đơn vị đóng quân để đảm bảo tốt công tác An toàn chạy tàu, An ninh chính trị và trật tự xã hội.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022:

Những tháng đầu năm 2022, ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 đã tác động lớn đến công tác tổ chức sản xuất, điều hành nhân lực của Công ty và đời sống của người lao động. Hợp đồng cung cấp bảo dưỡng thường xuyên KCHTĐ quốc gia sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước được ký kết sớm hơn mọi năm, nhưng công tác thanh toán sản phẩm bảo dưỡng thường xuyên KCHTĐS quý I và quý II còn vướng mắc về thủ tục nên đến giữa quý III Công ty mới thanh toán được kinh phí, dẫn đến Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong việc cân đối tài chính đảm bảo điều hành hoạt động SXKD. Trước những thuận lợi và khó khăn, Ban lãnh đạo Công ty đã xây dựng các kịch bản tài chính, kịch bản triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh để lãnh đạo Công ty thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Với sự điều hành sát sao, quyết liệt của Ban lãnh đạo công ty và tinh thần tích cực lao động, sản xuất, thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của cấp trên của toàn thể cán bộ, người lao động công ty, kết quả năm 2022, Công ty đã thực hiện vượt mức tất cả các chỉ tiêu SXKD do Đại hội đồng cổ đông đề ra như sau:

- Doanh thu tăng : 10,3%
- Lợi nhuận trước thuế tăng: 10 %
- Lợi nhuận sau thuế tăng: 8,5 %
- Thu nhập của người lao động tăng: 4,3%

- Về công tác an toàn: đảm bảo ATCT, PCCN, ANTT trong phạm vi toàn công ty; Không để xảy ra tai nạn lao động nặng, chết người do chủ quan gây ra; Giữ vững công lệnh tốc độ chạy tàu và công lệnh tải trọng trên các tuyến ĐS, phối hợp hiệu quả với các địa phương trong công tác giữ vững hành lang ATGTĐS.

- Về công tác giảm xóc lắc: Triển khai có bài bản công tác sửa chữa, chống xóc lắc: vì vậy số điểm xóc lắc trên tất cả các tuyến đều giảm so với năm 2021 và chỉ tiêu của Tổng công ty ĐSVN. Trong đó: tuyến ĐS Thống Nhất giảm: 0,64 điểm/km; tuyến Yên Viên – Đồng Đăng giảm: 12,81 điểm/km; tuyến Yên Viên – Lào Cai giảm 0,9 điểm/km; tuyến Gia Lâm – Hải Phòng giảm: 3,66 điểm/km so với chỉ tiêu của Tổng công ty ĐSVN.

- Về việc thực hiện Nghị quyết, Quyết định và các chỉ đạo của Tổng công ty ĐSVN: Công ty thực hiện đầy đủ và nghiêm túc tất cả các nội dung chỉ đạo của Tổng công ty ĐSVN có liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác chính trị, tư tưởng của CBCNV. Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch COVID 19 theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

- Về mặt tài chính: Công ty luôn cố gắng đảm bảo được nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, thanh toán kịp thời và đầy đủ mọi chế độ cho người lao động và hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước. Thực hiện kê khai và quyết toán thuế với cơ quan thuế theo đúng quy định của Luật quản lý thuế. Thanh toán các khoản nợ kịp thời theo cam kết, không có nợ xấu, nguồn vốn được bảo toàn và phát triển.

- Về chế độ chính sách đối với người lao động: Người lao động của Công ty được trả tiền lương, tiền công xứng đáng với năng lực công việc và các chế độ khác theo qui định; được thanh toán kịp thời và đầy đủ mọi chế độ đặc biệt chi trả đúng kỳ hạn tiền lương, thưởng cho người lao động trong thời gian chưa thanh toán được kinh phí bảo dưỡng thường xuyên KCHTĐS quý I và quý II, tạo được niềm tin cho người lao động yên tâm công tác.

- Về công tác đầu tư và quản lý tài sản: Tài sản của Công ty được đầu tư đúng mục đích, đúng với các quy định của Nhà nước hiện hành, đảm bảo phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách hiệu quả.

- Về Công bố thông tin: Tiến hành thực hiện đầy đủ các thủ tục, hồ sơ theo yêu cầu của UBCK Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội quy định.

1.2. Các chỉ tiêu kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022:

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	Danh mục, chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỉ lệ % TH so với KH
1	Doanh thu:	221.694.093	244.493.675	110,3%
	Trong đó:			
1.1	- Sản phẩm công ích	161.667.879	163.224.977	101,0%
1.2	- Sản xuất kinh doanh khác:	60.026.214	81.268.698	135,4%
2	Vốn điều lệ	13.800.000	13.800.000	100,0%
3	Lợi nhuận trước thuế	4.532.447	4.987.693	110,0%
4	Lợi nhuận sau thuế	3.625.958	3.934.764	108,5%
5	Tỉ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	13,50%	13,50%	100,0%
6	Phân chia lợi nhuận sau thuế	3.625.958	3.934.764	108,5%
6.1	Chia cổ tức	1.863.000	1.863.000	100,0%
6.2	Quỹ đầu tư phát triển	677.680	796.384	117,5%
6.3	Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.019.575	1.198.168	117,5%
6.4	Quỹ thưởng người QL DN	65.703	77.212	117,5%
7	Nộp NSNN	13.095.000	15.367.272	117,4%
8	Thu nhập bình quân tháng (1000d/ng/tháng)	9.551	9.957	104,3%

1.3. Lao động, tiền lương, thu nhập năm 2022.

- Lao động thực tế sử dụng bình quân năm 2022 là 892 người. Trong đó: người quản lý chuyên trách là 07 người; người lao động là 885 người.

- Tổng quỹ tiền lương thực hiện người lao động năm 2022 (không bao gồm tiền ăn giữa ca) là 96.332.275.000 đồng, tiền lương bình quân người lao động là 9.071.000 đồng/người/tháng

- Tổng quỹ tiền lương thực hiện người quản lý chuyên trách năm 2022 là 2.526.614.000 đồng. Trong đó: tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách đại

diện phần vốn nhà nước là 33.247.000 đồng/người/tháng; tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách không đại diện phần vốn nhà nước là 28.811.000 đồng/người/tháng.

- Tổng quỹ thù lao thực hiện của người quản lý không chuyên trách là 60.000.000 đồng, mức thù lao bình quân là 1.250.000 đồng/người/tháng.

- Thu nhập bình quân năm 2022 là 9,957 triệu đồng/người/tháng, đạt 99,17 so với năm 2021 và tăng 4,3% so với kế hoạch.

TT	Chức danh	Thu nhập bình quân		Tỷ lệ % 2022/2021
		Năm 2021	2022	
1	Lao động gián tiếp	20.914	22.203	106,16%
2	Lao động trực tiếp SX	9.395	9.233	98,28%
	Bình quân	10.040	9.957	99,17%

1.4. Kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022:

- Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán BDO là đơn vị đủ điều kiện năng lực kinh nghiệm theo quy định của Bộ tài chính.

- Kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 đã được hoàn tất mà không có nội dung ngoại trừ và điều chỉnh các nghiệp vụ sai sót trọng yếu.

2. Tổ chức nhân sự.

2.1. Danh sách Ban Giám đốc Công ty:

2.1.1. Ông Nguyễn Quốc Vượng

- Chức vụ: Giám đốc, Thành viên HĐQT

- Sinh năm: 1974

- Quê quán: Bắc Ninh

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kỹ thuật, Kỹ sư Xây dựng cầu đường, Cử nhân luật.

- Số cổ phần sở hữu: 109.274 cổ phần

- Số cổ phần sở hữu đại diện cho Tổng công ty Đường sắt Việt Nam: 351.900 cổ phần.

2.1.2. Ông Nguyễn Như Điền

- Chức vụ: Phó Giám đốc

- Sinh năm: 1965

- Quê quán: Hải Dương

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng đường sắt

- Số cổ phần sở hữu: 2.090 cổ phần.

2.1.3. Ông Nguyễn Hoài Trung

- Chức vụ: Phó Giám đốc

- Sinh năm: 1966

- Quê quán: Hà Tĩnh

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng đường sắt

- Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phần.

2.1.4. Ông Tạ Quang Sơn

- Chức vụ: Phó Giám đốc

- Sinh năm: 1980

- Quê quán: Hà Nội

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng cầu đường

- Số cổ phần sở hữu: 13.308 cổ phần.

2.1.5. Ông Hoàng Đức Tài

- Chức vụ: Kế toán trưởng

- Sinh năm: 1970

- Quê quán: Nghệ An

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

- Số cổ phần sở hữu: 16.395 cổ phần.

2.2. Số lượng cán bộ, nhân viên:

- Lao động bình quân năm 2022 là 892 người.

- Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

- Số lao động theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2022 là 893 người. Thực tế sử dụng lao động năm 2022 là 892 người (bằng 99,9% so với Nghị quyết). Năm 2022, lao động tuyển dụng là 15 người, lao động xin chấm dứt HĐLĐ là 22 người; lao động nghỉ hưu là: 06 người.

- Người lao động của Công ty được trả tiền lương, tiền công xứng đáng với thời gian, năng lực làm việc và các chế độ bảo hiểm, trợ cấp... được thanh toán kịp thời và đầy đủ theo qui định. Với chủ trương đặt quyền lợi của người lao động lên trên hết, công ty đã quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tiền lương, chi phí chung trong và ngoài sản xuất chính để đảm bảo thu nhập bình quân năm 2022 cho người lao động là: 9.957.000 đồng/người/tháng, đạt 99,17 so với năm 2021 và tăng 4,3% so với kế hoạch. Trích quỹ khen thưởng phúc lợi cho người lao động là: 1.198.168.102 đồng, đạt 117,5% so với kế hoạch.

- Công tác đầu tư cải thiện điều kiện làm việc, sinh hoạt cho người lao động: Với nguồn kinh phí có hạn, nhưng Công ty đã trang cấp đầy đủ bàn, ghế làm việc, dụng cụ làm việc, dụng cụ sinh hoạt, cho các đội, cung, trạm..., cụ thể trong năm công ty đã thay thế và trang cấp như sau: bàn làm việc: 7 cái; ghế làm việc các loại: 27 cái; quạt các loại: 23 cái; máy tính: 05 bộ; laptop: 03 cái; máy in 02 cái.

- Năm 2022, Công ty đã tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ, thi nâng bậc lương cho lao động trực tiếp sản xuất: 71 người, nâng bậc lương cho lao động gián tiếp: 52 người; chuyển xếp lương theo tăng lương tối thiểu vùng: 877 người.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án.

Trong năm 2022, Công ty đã thực hiện 02 dự án đầu tư như sau:

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Giá trị thực hiện	Nguồn vốn
1	Mua sắm 01 xe ô tô 16 chỗ phục vụ điều hành SXKD của Công ty cổ phần đường sắt Hà Hải	885.000		Năm 2022, Công ty đã mời thầu 02 lần nhưng không có nhà thầu tham dự, chuyển tiếp sang 2023, ngày 15/3 đã ký HĐ với nhà thầu trúng thầu. Dự kiến cuối tháng 4 bàn giao xe.
2	Mua sắm máy móc thiết bị năm 2022 từ nguồn vốn của Công ty cổ phần đường sắt Hà Hải, gồm: 04 bộ máy chèn đường thủy lực khổ đường 1.000mm của Trung Quốc, Model: XYD-2AIII.	1.080.000	1.073.520	Khấu hao TSCĐ của Công ty cổ phần đường sắt Hà Hải
	Tổng cộng	1.965.000	1.073.520	

- Tài sản của Công ty được đầu tư đúng mục đích, đúng với các quy định của Nhà nước hiện hành, đảm bảo phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách hiệu quả.

4. Tình hình tài chính.

4.1. Tình hình tài chính:

Đơn vị: Việt Nam đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	(%) 2022/2021
Tổng giá trị tài sản	111.293.599.957	122.376.390.754	109,96%
Doanh thu thuần	258.089.899.851	243.848.088.445	94,48%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5.393.059.119	5.285.601.215	98%
Lợi nhuận khác	(278.434.688)	(297.908.629)	106,99%
Lợi nhuận trước thuế	5.114.624.431	4.987.692.586	97,51%
Lợi nhuận sau thuế	4.028.089.624	3.934.763.802	97,68%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	13,5	13,5	100%

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Đơn vị: Việt Nam đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	(%) 2022/2021
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn	1,15	1,14	99,13%
+ Hệ số thanh toán nhanh:			

Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn	0,99	1,10	111,1%
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	0,82	0,83	101,21
+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	4,67	5,0	107,07
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân	17,60	22,88	130
Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	2,32	1,99	85,78
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	0,02	0,02	100
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	0,21	0,19	90,48
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	0,04	0,03	75
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh Doanh/ Doanh thu thuần	0,02	0,02	100

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần của Công ty: 1.380.000 cổ phần.
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông.
- Cổ phần chuyển nhượng tự do: 1.380.000 cổ phần.
- Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 (không) cổ phần.

5.2. Cơ cấu cổ đông: (Chốt ngày đăng ký cuối cùng 03/3/2023)

STT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
I	Cổ đông trong nước			
	Tổ chức	01	703.800	51%
	Cá nhân	375	676.200	49%
	Cổ đông lớn	3	290.459	21,048%
II	Cổ đông nước ngoài			
	Tổ chức	0	0	0
	Cá nhân	0	0	0
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
	TỔNG CỘNG	376	1.380.000	100%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2022, Công ty không có sự kiện phát sinh nào làm thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

5.5. Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Công ty không nằm trong danh mục cơ sở phát thải nhà kính phải thực hiện phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính ban hành kèm theo Quyết định số 01/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng chính phủ.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Ngành nghề kinh doanh chính của công ty là: Quản lý, bảo trì, sửa chữa hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia, nên công ty hầu như không sản xuất ra các thành phẩm mà chỉ sử dụng các thành phẩm của đơn vị khác đã chế tạo để lắp đặt vào hệ thống đường sắt quốc gia.

Tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái sử dụng: 20%

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Do ngành nghề kinh doanh, Công ty sử dụng rất ít năng lượng trong sản xuất, chủ yếu là điện cho các trạm chắn, điểm tuần cầu, cơ quan, xăng, dầu diezen chở cán bộ gián tiếp đi kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm tại hiện trường.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Công ty đã tổ chức khảo sát thực tế, xây dựng định mức để khoán mức sử dụng điện cho các đơn vị trong toàn công ty, tiết kiệm triệt để lượng điện tiêu thụ. Thực hiện không sử dụng điều hòa nhiệt độ, khi nhiệt độ ngoài trời dưới 26⁰C; tắt thiết bị điện khi đi ra ngoài; thay thế các bóng đèn bằng đèn led. Hướng ứng phong trào giờ trái đất. Ghép các đoàn kiểm tra, công tác vào 01 xe ô tô...

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: không có

6.4. Tiêu thụ nước:

lượng nước tiêu thụ của Công ty đa số là nước sinh hoạt của người lao động trong quá trình sản xuất.

Công ty đã tổ chức khảo sát thực tế, xây dựng định mức để khoán mức sử dụng nước cho các đơn vị trong toàn công ty, tiết kiệm triệt để lượng điện tiêu thụ.

a) Nguồn nước cung cấp và lượng nước sử dụng: Nước sạch và nước giếng khoan. Tổng lượng nước tiêu thụ năm là: 3.348 m³;

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty luôn tôn trọng, thực hiện và cam kết bảo vệ môi trường, kiểm soát không để vi phạm các tiêu chuẩn về môi trường, không sử dụng thuốc diệt cỏ.

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương bình quân

Số TT	Tiêu chí	Số lượng	Tỷ trọng %
I	Theo trình độ lao động	870	100,0%
1	Trên đại học	3	0,34%
2	Đại học	119	13,68%
3	Cao đẳng	15	1,72%
4	Trung cấp	7	0,81%
5	Khác	726	83,45%
II	Theo giới tính		100,0%
1	Nam	444	51,03%
2	Nữ	426	48,97%

Năm 2022, người lao động đạt mức lương bình quân là 9.071.000 đồng/người/tháng tăng 6,7% so với kế hoạch.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- Trụ sở Công ty, nhà làm việc của các đơn vị cầu, đường, chấn, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, các Xí nghiệp được giữ gìn và xây dựng theo hướng xanh, sạch, đẹp. Trong năm Công ty sửa chữa nhà làm việc cho 11 đơn vị; mua 30 máy lọc nước RO đến các trạm chấn, nhằm góp phần đảm bảo sức khỏe và nâng cao đời sống tinh thần, cải thiện chất lượng cuộc sống cho người lao động.

- Phối hợp với Công đoàn Công ty duy trì đóng góp xây dựng quỹ Xã hội để thực hiện thăm hỏi, trợ cấp cho các trường hợp khó khăn đột xuất. Trong năm, Công ty thực hiện trợ cấp từ quỹ xã hội cho: 277 lượt người với số tiền 125 triệu đồng. Đề nghị Công đoàn ĐSVN trợ cấp: 01 gia đình và 30 trường hợp khó khăn với số tiền 29,5 triệu đồng. Trích quỹ xã hội Công ty 90 triệu đồng đóng góp Quỹ xã hội Đường sắt.

- Công ty luôn chăm lo đến sức khỏe của người quản lý, người lao động: cấp phát thuốc chăm sóc sức khỏe ban đầu đến các túi thuốc an toàn viên của đơn vị và các tủ thuốc tại các trạm chấn, sử dụng hiệu quả, kịp thời; Đăng ký nơi khám chữa bệnh ban đầu bằng thẻ Bảo hiểm y tế cho 100% người lao động; tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 845 người. Người lao động nghỉ ốm đau, thai sản, nghỉ dưỡng sức, nghỉ hưu được giải quyết chế độ kịp thời, đúng quy định.

- Để khích lệ tinh thần và chăm lo đời sống cho người lao động, Ban Giám đốc và Ban Thường vụ Công đoàn Công ty xây dựng kế hoạch, vận dụng các nguồn kinh phí để duy trì chế độ tham quan, nghỉ mát hàng năm cho người lao động. Trong năm 2022, Ban tổ chức thăm quan, nghỉ mát của Công ty đã tham mưu xây dựng kế

hoạch, tận thu các nguồn kinh phí tổ chức cho 50% trên tổng số CBCNV trong toàn công ty nghỉ mát hè với tinh thần vui vẻ, tiết kiệm, với tổng kinh phí: 1.356.400.000 đồng, tăng 36,6% so với năm 2021.

- Phong trào văn hoá, thể thao được Công ty quan tâm, duy trì các hoạt động thường xuyên. Năm 2022, Chuyên môn, Công đoàn và Đoàn Thanh niên Công ty đã phối hợp tổ chức thành công các giải đấu thể thao chào mừng các ngày Lễ lớn của đất nước, của ngành, ngày truyền thống của Công ty như: Giao lưu thể thao khu vực Phú Thái chào mừng Đại hội Đoàn Thanh niên Công ty lần thứ XII nhiệm kỳ 2022-2027 và ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh 26/3/2022; Giải bóng đá mini khu vực Hà Nội chào mừng ngày Thống nhất đất nước 30/4 và ngày truyền thống Công ty 15/5; Tháng 10/2022, Đội bóng chuyền hơi nữ của Công ty tham dự Giải bóng chuyền hơi nữ Tổng công ty Đường sắt Việt Nam lần thứ IV - năm 2022 tại Thành phố Vinh - Tỉnh Nghệ An. Các giải đấu đã thu hút được đông đảo CBCNV tham gia, tạo ra không khí vui tươi phấn khởi, mối liên hệ chặt chẽ, sự đoàn kết giữa các đơn vị trong toàn Công ty, thể hiện sự quan tâm chăm lo đời sống tinh thần, thể chất cho người lao động, góp phần nâng cao năng suất lao động, hoàn thành tốt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình: 30 giờ/năm/người

- Năm 2022, Công ty có các chương trình phát triển kỹ năng và học tập để hỗ trợ cho người lao động đảm bảo việc làm và có thu nhập ổn định như sau:

+ Phối hợp với các trung tâm đào tạo nghề để đào tạo sơ cấp nghề gác chắn đường ngang cho 20 người và đào tạo chuyển đổi nghề tuần đường, tuần cầu cho 29 người; Huấn luyện An toàn vệ sinh lao động nhóm I, III, VI 197 người.

+ Tổ chức học Quy trình quy phạm, An toàn bảo hộ lao động các chức danh liên quan trực tiếp phục vụ chạy tàu 788 người;

+ Công ty đã tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ và nâng cao nghiệp vụ các chức danh theo qui định của ngành cũng như quy định của pháp luật. Tổ chức thi nâng bậc lương cho công nhân trực tiếp sản xuất để nâng cao trình độ tay nghề: 71 người; nâng bậc lương lao động gián tiếp: 52 người; chuyên xếp lương theo tăng lương tối thiểu vùng: 887 người.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương: không có.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh.

1.1. Thuận lợi:

Công ty luôn nhận được sự quan tâm giúp đỡ, tạo điều kiện của Tổng công ty ĐSVN. Tập thể Lãnh đạo và người lao động trong Công ty CPĐS Hà Hải luôn đoàn kết, thống nhất thực hiện chủ trương, Nghị quyết của Tổng công ty ĐSVN, chính sách Nhà nước. Chủ động xây dựng chương trình hành động thực hiện nhiệm vụ với

mục tiêu quyết tâm đổi mới công tác quản lý, tăng cường quản trị doanh nghiệp xây dựng Công ty phát triển bền vững, đảm bảo an toàn chạy tàu, hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý, bảo trì KCHTĐS quốc gia.

Hoạt động sản xuất kinh doanh ngoài công ích như tham gia các công trình thuộc Dự án 7000 tỷ, các công trình sửa chữa định kỳ thuộc nguồn vốn sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước và các công trình thuộc nguồn vốn của các địa phương ... tăng năng lực cho Công ty, mở ra nhiều cơ hội để mở rộng sản xuất kinh doanh tăng doanh thu, lợi nhuận và thu nhập cho người lao động.

Năm 2022, Hợp đồng cung cấp bảo dưỡng thường xuyên KCHTĐS quốc gia năm 2022 sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước được ký kết sớm hơn mọi năm (ngày 21/01/2022) nên đáp ứng được kinh phí cho hoạt động SXKD của công ty đầu năm.

1.2. Khó khăn:

Những tháng đầu năm 2022, ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 đã tác động lớn đến công tác tổ chức sản xuất, điều hành nhân lực của Công ty và đời sống của người lao động.

Công tác thanh toán sản phẩm bảo dưỡng thường xuyên KCHTĐS quý I và quý II còn vướng mắc về thủ tục nên đến giữa quý III Công ty mới thanh toán được kinh phí. Vì vậy, Công ty gặp khó khăn trong việc cân đối tài chính đảm bảo điều hành hoạt động sản xuất bình thường đặc biệt là chi trả tiền lương và chế độ cho người lao động.

Khối lượng quản lý kết cấu hạ tầng lớn, phức tạp, là đầu mối của 04 tuyến đường sắt có cả đường đơn và đường lồng. Kết cấu hạ tầng đường sắt (KCHTĐS) trong phạm vi quản lý lạc hậu, xuống cấp; đơn giá quản lý bảo trì thấp nên chưa được đầu tư nhiều, đặc biệt là trong khu vực Hà Nội.

An toàn giao thông đường sắt luôn tiềm ẩn nhiều rủi ro do hành lang an toàn giao thông đường sắt bị xâm lấn, mật độ đường ngang và đường dân sinh qua đường sắt lớn, đặc biệt là tuyến Thống Nhất, gây khó khăn cho công tác duy tu, sửa chữa đường sắt và giảm xóc lắc.

Thu nhập của người lao động tuy đã được cải thiện, năm sau cao hơn năm trước, nhưng vẫn thấp so với mặt bằng chung của xã hội, hơn nữa công việc nặng nhọc, không hấp dẫn nên thiếu lao động cục bộ, đặc biệt là lao động duy tu đường sắt khu vực Hà Nội, Hải Phòng.

1.3. Tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2022:

a) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

Năm 2022, trước những thuận lợi và khó khăn nêu trên, Ban lãnh đạo Công ty đã xây dựng các kịch bản tài chính, kịch bản triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh để lãnh đạo Công ty thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Với sự điều hành sát sao, quyết liệt của Ban lãnh đạo công ty và tinh thần tích cực lao động, sản xuất, thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của cấp trên của toàn thể cán bộ, người lao động công ty, kết quả năm 2022, Công ty đã thực hiện vượt mức tất cả các chỉ tiêu SXKD do Đại hội đồng cổ đông đề ra như sau:

- Doanh thu tăng : 10,3%

- Lợi nhuận trước thuế tăng: 10 %
- Lợi nhuận sau thuế tăng: 8,5 %
- Thu nhập của người lao động tăng: 4,3%

- Về công tác an toàn: đảm bảo ATCT, PCCN, ANTT trong phạm vi toàn công ty; Không để xảy ra tai nạn lao động nặng, chết người do chủ quan gây ra; Giữ vững công lệnh tốc độ chạy tàu và công lệnh tải trọng trên các tuyến ĐS, phối hợp hiệu quả với các địa phương trong công tác giữ vững hành lang ATGTĐS.

- Về công tác giảm xóc lắc: Triển khai có bài bản công tác sửa chữa, chống xóc lắc: vì vậy số điểm xóc lắc trên tất cả các tuyến đều giảm so với năm 2021 và chỉ tiêu của Tổng công ty ĐSVN. Trong đó: tuyến ĐS Thống Nhất giảm: 0,64 điểm/km; tuyến Yên Viên – Đồng Đăng giảm: 12,81 điểm/km; tuyến Yên Viên – Lào Cai giảm 0,9 điểm/km; tuyến Gia Lâm – Hải Phòng giảm: 3,66 điểm/km so với chỉ tiêu của Tổng công ty ĐSVN.

- Về việc thực hiện Nghị quyết, Quyết định và các chỉ đạo của Tổng công ty ĐSVN: Công ty thực hiện đầy đủ và nghiêm túc tất cả các nội dung chỉ đạo của Tổng công ty ĐSVN có liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác chính trị, tư tưởng của CBCNV. Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch COVID 19 theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

- Về mặt tài chính: Công ty luôn cố gắng đảm bảo được nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, thanh toán kịp thời và đầy đủ mọi chế độ cho người lao động và hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước. Thực hiện kê khai và quyết toán thuế với cơ quan thuế theo đúng quy định của Luật quản lý thuế. Thanh toán các khoản nợ kịp thời theo cam kết, không có nợ xấu, nguồn vốn được bảo toàn và phát triển.

- Về chế độ chính sách đối với người lao động: Người lao động của Công ty được trả tiền lương, tiền công xứng đáng với năng lực công việc và các chế độ khác theo qui định; được thanh toán kịp thời và đầy đủ mọi chế độ đặc biệt chi trả đúng kỳ hạn tiền lương, thưởng cho người lao động trong thời gian chưa thanh toán được kinh phí bảo dưỡng thường xuyên KCHTĐS quý I và quý II, tạo được niềm tin cho người lao động yên tâm công tác.

- Về công tác đầu tư và quản lý tài sản: Tài sản của Công ty được đầu tư đúng mục đích, đúng với các quy định của Nhà nước hiện hành, đảm bảo phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách hiệu quả.

- Về Công bố thông tin: Tiến hành thực hiện đầy đủ các thủ tục, hồ sơ theo yêu cầu của UBCK Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội quy định.

b) Các chỉ tiêu kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022:

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	Danh mục, chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỉ lệ % TH so với KH
1	Doanh thu:	221.694.093	244.493.675	110,3%
	Trong đó:			
1.1	- Sản phẩm công ích	161.667.879	163.224.977	101,0%

1.2	- Sản xuất kinh doanh khác:	60.026.214	81.268.698	135,4%
2	Vốn điều lệ	13.800.000	13.800.000	100,0%
3	Lợi nhuận trước thuế	4.532.447	4.987.693	110,0%
4	Lợi nhuận sau thuế	3.625.958	3.934.764	108,5%
5	Tỉ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	13,50%	13,50%	100,0%
6	Phân chia lợi nhuận sau thuế	3.625.958	3.934.764	108,5%
6.1	Chia cổ tức	1.863.000	1.863.000	100,0%
6.2	Quỹ đầu tư phát triển	677.680	796.384	117,5%
6.3	Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.019.575	1.198.168	117,5%
6.4	Quỹ thưởng người QL DN	65.703	77.212	117,5%
7	Nộp NSNN	13.095.000	15.367.272	117,4%
8	Thu nhập bình quân tháng (1000d/ng/tháng)	9.551	9.957	104,3%

2. Tình hình tài chính.

a) Tình hình tài sản:

- Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản:

Năm 2022, công ty đầu tư mua sắm 04 bộ máy chèn đường thủy lực-Model XYD-2AIII khổ đường 1000mm xuất xứ Trung Quốc, phục vụ công tác bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia, thi công các công trình ngoài ngành cụ thể như sau:

Thực hiện: Tổng kinh phí 1.073.520.000 đồng Trong đó:

+ Đầu tư xây dựng cơ bản: Không;

+ Đầu tư trang thiết bị, gồm: 04 bộ máy chèn đường thủy lực Model XYD-2A III khổ đường 1000mm xuất xứ Trung Quốc.

+ Tình hình thanh lý, nhượng bán: Năm 2022 Công ty không thanh lý, nhượng bán TSCĐ.

Tình hình trích khấu hao TSCĐ: Công ty đã thực hiện trích khấu hao tài sản cố định theo đúng quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 và thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 của Bộ tài chính về “sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.”

Phân tích tình hình nợ phải thu:

Tại ngày 31/12/2022, tổng giá trị các khoản phải thu ngắn hạn là 100.152 triệu đồng tăng 21.320 triệu đồng so với năm 2021;

Phải thu ngắn hạn của khách hàng là: 98.240 triệu đồng tăng 25.079 triệu đồng so với năm 2021. Trong đó: khoản phải thu của hoạt động sửa chữa thường xuyên, SCKC định kỳ là 65.664 triệu đồng chiếm 65,6%.

Trả trước cho người bán ngắn hạn là: 371 triệu đồng giảm 311 triệu đồng so với năm 2021;

Phải thu ngắn hạn khác là: 2.672 triệu đồng giảm 3.226 triệu đồng so với năm 2021;

Tại ngày 31/12/2022, tổng giá trị các khoản phải thu dài hạn bằng 0.

Công ty thường xuyên kiểm soát thời hạn phải thu của các khoản nợ, tính tuổi nợ để phân loại khách hàng nợ, sớm phát hiện các khoản nợ có vấn đề, nhằm có hướng xử lý kịp thời, tránh để nợ quá hạn ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh.

b) Tình hình nợ phải trả:

- Tại thời điểm 31/12/2022, tổng nợ phải trả của Công ty là 101.995 triệu đồng tăng 10.344 triệu đồng so với 31/12/2021. Trong đó: Phải trả người bán ngắn hạn là 43.089 triệu đồng, người mua trả tiền trước ngắn hạn là 0 triệu đồng, phải trả người lao động 20.036 triệu đồng, thuế và các khoản phải trả khác 4.044 triệu đồng. Nguyên nhân: Chủ yếu là các khoản phải trả người bán chiếm 43% số nợ phải trả và tiền vay ngắn hạn để thanh toán lương cho người lao động, phục vụ SXKD tăng so với năm 2021, số dự nợ tiền vay ngắn hạn 31/12/2022 là: 28.542 triệu đồng.

- Các khoản nợ dài hạn: Không

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Công ty đang tiếp tục hoàn thiện thực hiện xây dựng “Đề án rà soát, đánh giá, sắp xếp lại tổ chức Công ty CPĐS Hà Hải giai đoạn 2021-2026” theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ thường niên năm 2021.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

Phấn đấu duy trì tốc độ tăng trưởng liên tục, doanh thu tăng từ 3% trở lên, tỷ lệ cổ tức trên vốn điều lệ từ 14,5% trở lên, hoàn thành nghĩa vụ nộp Ngân sách Nhà nước; cải thiện điều kiện làm việc, đảm bảo đủ công ăn việc làm, thu nhập cho người lao động.

Không để xảy ra tai nạn chạy tàu, tai nạn lao động nặng, chết người, cháy nổ do chủ quan, giữ vững an ninh, trật tự, trị an trong địa bàn toàn Công ty. Giữ vững công lệnh tốc độ chạy tàu và công lệnh tải trọng trên các tuyến ĐS, phối hợp hiệu quả với các địa phương trong công tác giữ vững hành lang ATGTĐS. Giảm xóc lắc trên các tuyến đường sắt theo chỉ tiêu Tổng công ty ĐSVN giao, tập trung đầu tư có trọng điểm, nâng cao chất lượng công tác duy tu, bảo quản, công tác tuần, gác.

5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không có.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty: không.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.

Những tháng đầu năm 2022, ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 đã tác động lớn đến công tác tổ chức sản xuất, điều hành nhân lực của Công ty và đời sống của người lao động. Công tác thanh toán sản phẩm bảo dưỡng thường xuyên KCHTĐS quý I và quý II còn vướng mắc về thủ tục nên đến giữa quý III Công ty mới thanh toán được kinh phí. Vì vậy, Công ty gặp khó khăn trong việc cân đối tài chính đảm

bảo điều hành hoạt động sản xuất bình thường đặc biệt là chi trả tiền lương và chế độ cho người lao động. Nhưng với quyết tâm của tập thể lãnh đạo, sự thống nhất cao trong Hội đồng quản trị đã lãnh đạo và chỉ đạo Công ty vượt qua mọi khó khăn, rào cản để hoàn thành xuất sắc kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, cụ thể như sau:

- Về công tác an toàn: đảm bảo tuyệt đối ATCT, PCCN, ANTT trong phạm vi toàn công ty; Không để xảy ra tai nạn lao động nặng, chết người do chủ quan gây ra; Giữ vững công lệnh tốc độ chạy tàu và công lệnh tải trọng trên các tuyến ĐS, phối hợp hiệu quả với các địa phương trong công tác giữ vững hành lang ATGTĐS; Giảm xóc lắc đạt chỉ tiêu của Tổng công ty ĐSVN.

- Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh: hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu do Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra, giá trị sản lượng, doanh thu, thu nhập tăng cao hơn năm trước, tạo thêm được nhiều việc làm cho người lao động, đời sống cán bộ công nhân viên ngày một được nâng cao.

- Hệ thống quản trị doanh nghiệp, công tác quản lý điều hành có nhiều tiến bộ, khoa học hơn, phát huy trí tuệ tập thể, đảm bảo tính tập trung thống nhất; Duy trì áp dụng ứng dụng khoa học, công nghệ thông tin trong sản xuất: Phần mềm quản lý văn bản PO8, hệ thống giám sát hành trình tuần đường; phần mềm quản lý nhân sự, tiền lương mang lại hiệu quả trong công tác quản trị doanh nghiệp.

- Về mặt tài chính: Công ty luôn cố gắng đảm bảo nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, thanh toán kịp thời và đầy đủ mọi chế độ cho người lao động và hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước, đặc biệt là trong những tháng đầu năm và đợt ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19. Thực hiện kê khai và quyết toán thuế với cơ quan thuế theo đúng quy định của Luật quản lý thuế. Thanh toán các khoản nợ kịp thời theo cam kết, không có nợ xấu. Nguồn vốn được bảo toàn và phát triển.

- Về chế độ chính sách đối với người lao động: Người lao động của Công ty được trả tiền lương, tiền công xứng đáng với năng lực công việc và các chế độ khác theo qui định; được thanh toán kịp thời và đầy đủ mọi chế độ.

- Về công tác đầu tư và quản lý tài sản: Tài sản của Công ty được đầu tư đúng mục đích, đúng với các quy định của Nhà nước hiện hành, đảm bảo phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách hiệu quả.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc.

Năm 2022, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty đã hoàn thành tốt việc điều hành hoạt động SXKD của Công ty, cụ thể:

- Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm 2022 đã được ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty phê duyệt.

- Ban Điều hành đã chỉ đạo các phòng, các đơn vị trong Công ty đảm bảo tuyệt đối an toàn chạy tàu, an toàn lao động, giữ vững công lệnh tốc độ chạy tàu và công lệnh tải trọng trên các tuyến ĐS Công ty quản lý; phối hợp hiệu quả với các địa phương trong công tác giữ vững hành lang ATGTĐS. Năm 2022, Công ty không có tai nạn, sự cố tai nạn, trở ngại chạy tàu; tai nạn lao động nặng, tai nạn chết người do nguyên nhân chủ quan.

- Tỷ lệ giảm xóc lắc trên các tuyến đường sắt Công ty quản lý giảm so với năm 2021, thấp hơn chỉ tiêu của tổng công ty ĐSVN.

- Triển khai thực hiện đúng tiến độ các dự án, các công trình SCTX, sửa chữa định kỳ và các công trình ngoài ngành Công ty ký hợp đồng.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, quyết định của HĐQT và triển khai có hiệu quả các giải pháp trọng tâm đã được HĐQT phê duyệt.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và triển khai hiệu quả các giải pháp trọng tâm đã được HĐQT phê duyệt.

Trong quá trình điều hành, Ban Điều hành đã tuân thủ đúng phân cấp quản lý tại Điều lệ Công ty, Quy chế Quản trị nội bộ và các Quy chế, Quy định khác của Công ty. Điều hành hoạt động SXKD ổn định, kiện toàn công tác tổ chức, nhân sự của Công ty. Với tinh thần trách nhiệm cao, toàn bộ Ban Điều hành đã chủ động các phương án SXKD phù hợp với tình hình thực tế, các kế hoạch triển khai thực hiện nghiêm túc, khoa học, qua đó tất cả các chỉ tiêu kế hoạch được giao trong năm đã được hoàn thành vượt mức kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua; công tác nghiệm thu thanh toán sản phẩm hàng tháng, quý của Công ty với Chủ đầu tư đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ cả về khối lượng, chất lượng, thời gian được Tổng công ty ĐSVN và các cơ quan liên quan đánh giá cao về sự phối hợp và năng lực của Công ty.

Ban Điều hành thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo, công bố thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đúng quy định của pháp luật.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

3.1. Mục tiêu:

Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh chính đạt mức tăng trưởng 10% trở lên, doanh thu ngoài sản xuất chính đạt trên 55 tỷ đồng; Lợi nhuận sau thuế đạt mức tăng trưởng 3% trở lên; tỷ lệ cổ tức trên vốn điều lệ đạt 14,5% trở lên; hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước; đảm bảo đủ công ăn việc làm và thu nhập cho người lao động; đảm bảo lợi ích tối đa cho các cổ đông. Toàn Công ty thực hiện phương châm kinh doanh theo tiêu chí “**An toàn, chất lượng, tiến độ, hiệu quả**”.

3.2. Nhiệm vụ chủ yếu:

Tập trung nâng cao hiệu quả công tác quản lý, sửa chữa bảo trì KCHTĐS; Đẩy mạnh việc mở rộng phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh ngoài công ích.

Đảm bảo không để xảy ra tai nạn đặc biệt nghiêm trọng do chủ quan, không để xảy ra tai nạn lao động nặng, chết người do chủ quan. Sự cố, tai nạn ít nghiêm trọng do chủ quan giảm 5% so với năm 2022, giảm tỷ lệ xóc lắc trên các tuyến đường sắt đạt chỉ tiêu của Tổng công ty ĐSVN giao.

Tiếp tục rà soát xây dựng, bổ sung, hoàn thiện, đổi mới các cơ chế, quy chế quản lý nội bộ của Công ty nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả của công tác quản lý tạo động lực phát triển, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Tăng cường công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Thực hiện văn hóa doanh nghiệp theo hướng văn minh, hiện đại...

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực qua việc tăng cường công tác đào tạo, đào tạo lại nâng cao trình độ nguồn nhân lực hiện có; tuyển dụng, thu hút lao động có

trình độ chuyên môn, nghiệp vụ kỹ thuật, tay nghề cao. Đẩy mạnh ứng dụng Khoa học - Công nghệ vào quá trình SXKD và quản trị doanh nghiệp.

3.3. Các chỉ tiêu SXKD kế hoạch năm 2023:

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	Danh mục, chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	KH năm 2023	Tỷ lệ KH 2023 so với TH 2022
1	Doanh thu:	244.493.675	237.522.557	97,1%
	Trong đó:			
1.1	- Sản phẩm công ích	163.224.977	182.190.338	111,6%
1.2	- Sản xuất kinh doanh khác:	81.268.698	55.332.219	68,1%
2	Vốn điều lệ	13.800.000	13.800.000	100,0%
3	Lợi nhuận trước thuế	4.987.693	5.137.324	103,0%
4	Lợi nhuận sau thuế	3.934.764	4.109.859	104,4%
5	Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	13,50%	14,50%	107,4%
6	Phân chia lợi nhuận sau thuế	3.934.764	4.109.859	104,4%
6.1	Chia cổ tức	1.863.000	2.001.000	107,4%
6.2	Quỹ đầu tư phát triển	796.384	584.358	73,4%
6.3	Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.198.168	1.432.207	119,5%
6.4	Quỹ thưởng người QL DN	77.212	92.294	119,5%
7	Nộp NSNN	15.367.272	14.921.621	97,1%
8	Thu nhập bình quân tháng (1000đ/ng/tháng)	9.957	10.718	107,6%

3.4. Giải pháp thực hiện:

- Đảm bảo tuyệt đối ATCT, ATLD, PCCN, ANTT trong phạm vi toàn công ty. Giữ vững công lệnh tốc độ, công lệnh tải trọng trên các tuyến ĐS, phối hợp hiệu quả với các địa phương trong công tác giữ vững hành lang ATGTĐS.

- Đảm bảo tuyệt đối an toàn tài chính, tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, quản lý tốt dòng tiền, huy động mọi nguồn lực tài chính để phục vụ SXKD, tiết kiệm chi tiêu, xây dựng kế hoạch tài chính linh hoạt để mang lại hiệu quả sử dụng vốn cao nhất; đẩy nhanh tốc độ quay vòng vốn, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả đồng vốn; thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước.

- Tiếp tục rà soát bổ sung, hoàn thiện các quy chế cần thiết trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ trong năm 2023.

- Xây dựng chương trình đầu tư, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: tiếp tục đào tạo, học tập nâng cao trình độ lao động công ích, nâng cao trình độ thi công cơ giới, đầu tư MMTB thay thế sức lao động thủ công. Tiếp tục sử dụng các giải pháp để cân đối và thu hút lao động.

- Xây dựng và bảo vệ phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích trong lĩnh vực quản lý, bảo trì KCHT ĐS năm 2023 theo hướng tăng cường đầu tư vật tư trọng điểm, nâng cao chất lượng KCHT đường sắt, tăng thu nhập cho người lao động.

- Xây dựng phương án tác nghiệp quý theo hướng đầu tư đúng phương án giá được duyệt, đầu tư có trọng điểm, không dàn trải nhằm nâng cao chất lượng cầu, đường, đảm bảo an toàn, giảm xóc lắc và triển khai thực hiện hoàn thành đúng tiến độ theo phương án giá sản phẩm năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt và đúng PATNKT được chấp thuận.

- Xiết chặt kỷ cương trong tất cả các hệ cầu, đường, chắn đường ngang để giữ vững an toàn chạy tàu, an toàn lao động. Phát huy hiệu quả của Trung tâm giám sát Đường ngang, tuần đường, tuần cầu.

- Tiếp tục cải cách chế độ trả lương, đãi ngộ tiến tới trả lương theo năng suất, chất lượng công việc, tăng tiền lương cho người lao động; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách cho người lao động.

- Tích cực tìm kiếm, mở rộng các công trình ngoài công ích để đạt doanh thu, sản lượng, lợi nhuận SXKD ngoài công ích, tăng thêm việc làm và tiền lương cho người lao động.

- Đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị thi công công trình. Triển khai các thủ tục, hồ sơ mua sắm MMTB sau khi được Tổng công ty ĐSVN phê duyệt.

- Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp: Quản trị kỹ thuật, kế hoạch, vật tư, quản trị tiền lương, tài chính: Ứng dụng hiệu quả phần mềm quản lý lao động, tiền lương, tài chính kế toán. Tiếp tục sử dụng hiệu quả các ứng dụng khoa học kỹ thuật để liên kết các phần mềm quản trị nhằm nâng cao chất lượng công tác quản lý sản xuất kinh doanh.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị.

1.1. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị năm 2022:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần sở hữu	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Hải	Chủ tịch HĐQT	0	
2	Nguyễn Quốc Vượng	Thành viên HĐQT - Giám đốc	109.274	
3	Nguyễn Như Điền	Thành viên HĐQT - Phó giám đốc	2.010	

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Năm 2022, HĐQT Công ty CPĐS Hà Hải đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của HĐQT theo các quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT, cụ thể:

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022 của Công ty CPĐS Hà Hải.

- HĐQT Công ty thực hiện đúng, đầy đủ các văn bản chỉ đạo của Ủy ban quản lý vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp; Nghị Quyết, Quyết định, Chỉ thị của Đảng ủy, Hội đồng thành viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam (ĐSVN); Nghị Quyết, Quyết định, Chỉ thị của Đảng ủy Công ty CPĐS Hà Hải và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

- Tổ chức 07 cuộc họp HĐQT, các cuộc họp của HĐQT đã tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022; Xây dựng, triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2022; rà soát thực hiện chiến lược phát triển giai đoạn 2016 - 2020, xây dựng chiến lược phát triển giai đoạn 2021 - 2026; kiện toàn công tác tổ chức, nhân sự lãnh đạo quản lý của Công ty; tiếp tục chỉ đạo thực hiện Đề án rà soát, đánh giá hiệu quả SXKD, sắp xếp lại tổ chức Công ty CPĐS Hà Hải giai đoạn 2021 - 2026; 07 Nghị quyết được HĐQT thống nhất đưa ra tại cuộc họp là những định hướng quan trọng giúp Ban Điều hành tổ chức thực hiện và hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD năm 2022 của Công ty.

Ngoài các phiên họp HĐQT nêu trên, HĐQT Công ty đã thông qua các Quyết định theo phương thức lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản đề chỉ đạo, giải quyết (46 phiếu xin ý kiến) vấn đề có liên quan đến các định hướng về quản trị doanh nghiệp và các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, đồng thời chỉ đạo, quản lý, giám sát hoạt động của Ban Điều hành trong việc thực thi các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.

- Chỉ đạo rà soát bổ sung, sửa đổi hệ thống quy chế, quy định nội bộ nhằm tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp.

- Công tác quản lý, chỉ đạo và điều hành của Hội đồng quản trị tập trung, thống nhất, phát huy trí tuệ tập thể.

a) Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên HĐQT

Trong năm 2022, các thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và cho ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo của các thành viên HĐQT, vì lợi ích của các cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty.

Bên cạnh việc thực hiện và hoàn thành các trách nhiệm chung đối với các hoạt động của HĐQT, các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao theo phân công nhiệm vụ của các thành viên HĐQT, cụ thể:

- Chủ tịch HĐQT đã hoàn thành nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty trong việc lập và thực hiện chương trình công tác năm, phân công nhiệm vụ giữa các thành viên HĐQT, tổ chức họp, lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành các Nghị Quyết, Quyết định, Thông báo của HĐQT; chỉ đạo, quản lý và giám sát Ban Điều hành thực hiện các Nghị quyết của HĐQT; giao nhiệm vụ cho các phòng, bộ phận... phát huy chức năng tham mưu, tư vấn cho HĐQT đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền.

- Hai (02) thành viên HĐQT kiêm nhiệm đảm nhiệm các chức vụ Giám đốc Công ty điều hành mọi hoạt động sản xuất hàng ngày tại Công ty, Phó Giám đốc Công ty được giao nhiệm vụ phụ trách các lĩnh vực hoạt động SXKD đã chỉ đạo các phòng, đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đóng góp vào việc hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD năm 2022 của Công ty.

b) HĐQT đã chỉ đạo hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2022

- Năm 2022, Hợp đồng cung cấp bảo dưỡng thường xuyên KCHTĐ quốc gia sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước được ký kết sớm hơn mọi năm, nhưng công tác thanh toán sản phẩm bảo dưỡng thường xuyên KCHTĐS quý I và quý II còn vướng mắc về thủ tục nên đến giữa quý III Công ty mới thanh toán được kinh phí, dẫn đến Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong việc cân đối tài chính đảm bảo điều hành hoạt động SXKD. Nhưng do đã dự báo trước tình hình, Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban Điều hành Công ty xây dựng các phương án tài chính, kiểm soát tốt dòng tiền bằng mọi biện pháp đảm bảo hoạt động SXKD được bình hành, đặc biệt chi trả đúng kỳ hạn tiền lương và chế độ cho người lao động.

- Thực hiện Kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua ngày 19/4/2022, HĐQT đã tập trung chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện đồng bộ các giải pháp để hoàn thành những chỉ tiêu kinh doanh Nghị quyết ĐHĐCĐ đã đề ra với những kết quả cụ thể như sau:

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	Danh mục, chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỉ lệ % TH so với KH
1	Doanh thu:	221.694.093	244.493.675	110,3%
	Trong đó:			
1.1	- Sản phẩm công ích	161.667.879	163.224.977	101,0%
1.2	- Sản xuất kinh doanh khác:	60.026.214	81.268.698	135,4%
2	Vốn điều lệ	13.800.000	13.800.000	100,0%
3	Lợi nhuận trước thuế	4.532.447	4.987.693	110,0%
4	Lợi nhuận sau thuế	3.625.958	3.934.764	108,5%
5	Tỉ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	13,50%	13,50%	100,0%
6	Phân chia lợi nhuận sau thuế	3.625.958	3.934.764	108,5%
6.1	Chia cổ tức	1.863.000	1.863.000	100,0%
6.2	Quỹ đầu tư phát triển	677.680	796.384	117,5%
6.3	Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.019.575	1.198.168	117,5%
6.4	Quỹ thưởng người QL DN	65.703	77.212	117,5%
7	Nộp NSNN	13.095.000	15.367.272	117,4%
8	Thu nhập bình quân tháng (1000d/ng/tháng)	9.551	9.957	104,3%

- Với những kết quả trên Công ty CPDS Hà Hải đảm bảo thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước, quyền lợi cho các cổ đông và người lao động.

- Công tác đảm bảo an toàn chạy tàu, an toàn lao động được giữ vững trên toàn tuyến. Giữ vững công lệnh tốc độ, công lệnh tải trọng trên các tuyến ĐS, phối hợp hiệu quả với các địa phương trong công tác giữ vững hành lang ATGTĐS. Năm 2022, Công ty không để xảy ra tai nạn, trở ngại chạy tàu; tai nạn lao động nặng, tai nạn chết người do nguyên nhân chủ quan.

- Tỷ lệ giảm xóc lắc trên các tuyến đường sắt Công ty quản lý đều đạt và thấp hơn chỉ tiêu của Tổng công ty ĐSVN, giảm so với năm 2021, cụ thể như sau:

TT	Tuyến đường sắt	Chiều dài quản lý (Km)	Điểm bq/km năm 2022	Điểm bq/km năm 2021	Chỉ tiêu của TCT năm 2022	Tăng, giảm so với chỉ tiêu TCT	Tăng, giảm so với năm 2021	Tỷ lệ giảm so với TCT (%)
1	TN	12	27,67	30,46	28,5	-0,84	-2,8	-2,91%
2	HN-ĐĐ	9,67	27,69	34,51	40,5	-12,81	-6,82	-31,63%
3	YV-LC	3	39,60	42,43	40,5	-0,90	-2,83	-2,22%
4	GL-HP	96	36,84	43,17	40,5	-3,66	-6,33	-9,03%

d) HĐQT đã chỉ đạo trích lập các quỹ theo phê duyệt của ĐHĐCĐ và thực hiện chi trả cổ tức năm 2021 cho các cổ đông.

Ngay sau khi kết thúc ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty đã chỉ đạo Ban Điều hành, các phòng nghiệp vụ thực hiện:

- Chi trả cổ tức cho các cổ đông hoàn thành trong tháng 5 năm 2022 với tổng số tiền là 1.863.000.000 đồng.

- Trích lập Quỹ Đầu tư phát triển số tiền là 832.225.000 đồng

- Trích lập Quỹ Khen thưởng phúc lợi số tiền là 1.252.178.000 đồng

- Quỹ thưởng Người quản lý doanh nghiệp số tiền là 80.687.000 đồng

d) Thực hiện Kế hoạch lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2022.

- Lao động thực tế sử dụng bình quân năm 2022 là 892 người. Trong đó: người quản lý chuyên trách là 07 người; người lao động là 885 người.

- Tổng quỹ tiền lương thực hiện người lao động năm 2022 (không bao gồm tiền ăn giữa ca) là 96.332.275.000 đồng, tiền lương bình quân người lao động là 9.071.000 đồng/người/tháng

- Tổng quỹ tiền lương thực hiện người quản lý chuyên trách năm 2022 là 2.526.614.000 đồng. Trong đó: tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách đại diện phần vốn nhà nước là 33.247.000 đồng/người/tháng; tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách không đại diện phần vốn nhà nước là 28.811.000 đồng/người/tháng.

- Tổng quỹ thù lao thực hiện của người quản lý không chuyên trách là 60.000.000 đồng, mức thù lao bình quân là 1.250.000 đồng/người/tháng.

- Thu nhập bình quân năm 2022 là 9,957 triệu đồng/người/tháng, đạt 99,17 so với năm 2021 và tăng 4,3% so với kế hoạch.

e) Chỉ đạo công tác đầu tư, mua sắm tài sản cố định năm 2022.

Được sự đồng ý của Hội đồng thành viên Tổng công ty ĐSVN, HĐQT Công ty phê duyệt kế hoạch, mua sắm đầu tư tài sản cố định với tổng mức đầu tư cụ thể như sau:

Đơn vị tính: nghìn đồng

1	Mua sắm 01 xe ô tô 16 chỗ phục vụ điều hành SXKD của Công ty cổ phần đường sắt Hà Hải	885.000		Năm 2022, Công ty đã mời thầu 02 lần nhưng không có nhà thầu tham dự, chuyển tiếp sang 2023, ngày 15/3 đã ký HĐ với nhà thầu trúng thầu. Dự kiến cuối tháng 4 bàn giao xe.
2	Mua sắm máy móc thiết bị năm 2022 từ nguồn vốn của Công ty cổ phần đường sắt Hà Hải, gồm: 04 bộ máy chèn đường thủy lực khổ đường 1.000mm của Trung Quốc, Model: XYD-2AIII.	1.080.000	1.073.520	Khấu hao TSCĐ của Công ty cổ phần đường sắt Hà Hải
Tổng cộng		1.965.000	1.073.520	

g) Sửa đổi, ban hành các Nội quy, quy chế quản trị nội bộ Công ty.

Năm 2022, HĐQT Công ty đã chỉ đạo Ban Điều hành, các phòng chuyên môn nghiệp vụ sửa đổi lại Quy chế Dân chủ để phù hợp với Bộ luật Lao động năm 2019.

h) Công tác rà soát, đánh giá cơ cấu tổ chức hiện tại của Công ty.

Tiếp tục thực hiện công tác đánh giá hiệu quả mô hình tổ chức Công ty giai đoạn 2016 – 2020.

i) Các cuộc họp HĐQT.

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Văn Hải	07	100%	
2	Ông Nguyễn Quốc Vượng	07	100%	
3	Ông Nguyễn Như Điền	07	100%	

k) Nội dung và kết quả cuộc họp Hội đồng quản trị:

Stt	Số, ngày Nghị quyết	Nội dung

1	01-22/NQ-HĐQT 18/02/2022	NQ về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần đường sắt Hà Hải.
2	02-22/NQ-HĐQT 14/4/2022	<p>NQ Hội đồng quản trị ngày 06/4/2022:</p> <p>I. Hội đồng quản trị Công ty đánh giá cao kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh quý I năm 2022.</p> <p>1. Đảm bảo tuyệt đối ATCT, ATLĐ, PCCN, ANTT trong phạm vi toàn Công ty, đặc biệt là trước, trong và sau Tết nguyên đán Nhâm dần. Giữ vững công lệnh tốc độ, công lệnh tải trọng trên các tuyến đường sắt.</p> <p>2. Hoàn thành nghiệm thu sản phẩm BDTX quý 4/2021, thanh toán, quyết toán, thanh lý Hợp đồng BDTX năm 2021 kịp thời. Giải ngân vốn về Công ty trước Tết nguyên đán đảm bảo vốn phục vụ sản xuất kinh doanh.</p> <p>3. Thanh toán toàn bộ chế độ lương, thưởng cho người lao động trước Tết nguyên đán. Phối hợp với Công đoàn tổ chức thăm hỏi, trợ cấp cho cán bộ, người lao động có hoàn cảnh khó khăn trong dịp Tết nguyên đán và hỗ trợ người lao động là F0 theo quy định của Công đoàn ĐSVN.</p> <p>4. Hoàn thành Báo cáo tài chính, Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 theo đúng quy định.</p> <p>5. Ban hành Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022; Xây dựng, ban hành dự toán chi năm 2022 làm cơ sở cho tổ chức quản trị chi phí; Chủ động giao, triển khai kế hoạch thực hiện công tác BDTX KCHTĐS quý I/2022 theo phương án TNKT quý I năm 2022 tạm duyệt.</p> <p>6. Phát huy hiệu quả của Trung tâm GSDN, giám sát hành trình tuần đường, tuần cầu: nhắc nhở, chấn chỉnh các trường hợp vi phạm kịp thời.</p> <p>7. Tổ chức có bài bản công tác sửa chữa chống xóc lắc quý I năm 2022. Kết quả đo máy EM 120 cả 4 tuyến đều giảm so với chỉ tiêu của Tổng công ty ĐSVN đã đề ra.</p> <p>8. Lao động bình quân quý I năm 2022 là 893 người, tiền lương bình quân quý I năm 2022 dự kiến là 6,776 triệu đồng/người/tháng; thu nhập bình quân là 7,295 triệu đồng/người/tháng, đạt tỷ lệ 76,5% so với kế hoạch năm 2022 (9.540.000 đồng/người/tháng).</p> <p>9. Triển khai xây dựng, bảo vệ PAG sản phẩm dịch vụ công ích năm 2022 theo hướng dẫn của Tổng công ty ĐSVN, Cục ĐSVN và Vụ KCHT Bộ GTVT.</p> <p>10. Triển khai và thực hiện tốt công tác phòng chống dịch Covid-19, thích ứng linh hoạt trong điều kiện mới, biến chủng mới. Tổ chức tốt sản xuất, đáp ứng nhân lực làm việc trong điều kiện số ca F0 tăng cao, đảm bảo an toàn chạy tàu.</p> <p>11. Tổ chức thi công các công trình 7000 tỷ chuyên tiếp ngay từ những tháng đầu năm mới như: ga Phủ Lý, Bình Lục, Thanh Hóa. Đã ký hợp đồng, nhận bàn giao mặt bằng 02 công trình SCDK tại km 11 - km 13 và km 99 - km 107 đường sắt Yên Viên - Lào Cai chuẩn bị triển khai thi công.</p> <p>12. Tổ chức thành công Hội nghị người lao động các đơn vị trong</p>

Công ty.

13. Thành lập, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các Ban Tổ chức Hội nghị Người lao động và Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, chỉ đạo xây dựng nội dung, đề xuất xin ý kiến chủ sở hữu về các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2022 theo đúng quy định của Pháp luật.

II. Nhiệm vụ trọng tâm của hoạt động sản xuất kinh doanh quý II năm 2022.

1. Đảm bảo tuyệt đối ATCT, ATLĐ, PCCN, ANTT trong phạm vi toàn Công ty và công trình ngoài sản xuất chính.

2. Duy trì công tác kiểm tra cầu, đường, chắn đường ngang theo đúng quy định, quy trình hiện hành, phát hiện điểm xung yếu, sửa chữa, khắc phục ngay đảm bảo an toàn giao thông.

3. Bảo vệ Phương án tác nghiệp kỹ thuật quý I/2022 với Tổng công ty ĐSVN theo Phương án giá được phê duyệt. Xây dựng, bảo vệ Phương án tác nghiệp kỹ thuật quý II/2022 với Tổng công ty ĐSVN.

4. Tiếp tục làm việc với cấp có thẩm quyền để bảo vệ Phương án sản phẩm dịch vụ công ích năm 2022.

5. Xây dựng kế hoạch, tổ chức sửa chữa chống xóc, lắc quý II/2022 trên các tuyến đường sắt theo chỉ tiêu của Tổng công ty ĐSVN.

6. Xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch năm 2022: Kế hoạch đào tạo, đào tạo lại, sử dụng lao động; Kế hoạch sử dụng quỹ tiền lương; Kế hoạch mua sắm vật tư, công cụ dụng cụ phục vụ sản xuất.

7. Tổ chức tốt Hội nghị Người lao động và Đại hội đồng cổ đông năm 2022.

8. Chuẩn bị tốt các nội dung phục vụ các Đoàn kiểm tra: Quyết toán nguồn vốn SNKT năm 2021 của Bộ Giao thông vận tải và Quyết toán thuế theo quy định.

9. Tổ chức điều tra, xây dựng phương án, lập dự toán, bảo vệ với tổng công ty ĐSVN, Cục ĐS, Bộ GTVT về kế hoạch quản lý, bảo trì KCHTĐS, sửa chữa định kỳ năm 2023.

10. Tích cực triển khai các công trình ngoài công ích, đặc biệt là công trình 7000 tỷ, công trình SCDK để đảm bảo doanh thu, sản lượng, lợi nhuận kế hoạch, tăng việc làm và tiền lương cho người lao động, góp phần hoàn thành Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

11. Phối hợp với đơn vị tư vấn xây dựng, bảo vệ định mức kinh tế kỹ thuật duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng cầu Long Biên đảm bảo tiến độ đề ra.

12. Thực hiện tốt các hoạt động hưởng ứng tháng công nhân, tháng an toàn vệ sinh lao động theo chỉ đạo của Tổng công ty ĐSVN như các công trình thanh niên, công trình Công đoàn và các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao ...

13. Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện kế hoạch SXKD. Rà soát rút ngắn thời gian tổ chức nghiệm thu sản phẩm hoàn thành nhất là công tác nghiệm thu nội bộ đảm bảo tiến độ

		<p>giải ngân vốn phục vụ sản xuất.</p> <p>14. Xây dựng kế hoạch, dự toán quản lý, bảo trì KCHT ĐS năm 2023 theo chỉ đạo của Tổng công ty ĐSVN.</p> <p>15. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành thực hiện các quy chế, cơ chế quản trị nội bộ; Làm rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân liên quan đến các nội dung nêu tại văn bản số 694/UBCK-TT ngày 15/02/2022 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước về vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin của Công ty.</p>
3	03-22/NQ-HĐQT 10/3/2022	
4	05-22/NQ-HĐQT 07/7/2022	<p>NQ Hội đồng quản trị ngày 07/7/2022:</p> <p>I. Hội đồng quản trị Công ty đánh giá cao kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2022.</p> <p>1. Đảm bảo tuyệt đối ATCT, ATLĐ, PCCN, ANTT trong phạm vi toàn Công ty, đặc biệt là trong các dịp Lễ, Tết. Giữ vững công lệnh tốc độ, công lệnh tải trọng trên các tuyến đường sắt.</p> <p>2. Cân đối tài chính linh hoạt, hợp lý 6 tháng đầu năm 2022 đảm bảo hoạt động SXKD được tiến hành một cách bình thường, đúng tiến độ. Đặc biệt là nộp Ngân sách Nhà nước và trả lương đúng kỳ hạn cho người lao động trong khi chưa thanh toán được kinh phí BDTX quý I-2022.</p> <p>3. Hoàn thành toàn khối lượng quản lý, bảo trì KCHTĐS 6 tháng đầu năm 2022 theo Phương án tác nghiệp kỹ thuật quý I và quý II-2022 được Tổng công ty ĐSVN chấp thuận.</p> <p>4. Tổ chức có bài bản công tác sửa chữa chống xóc lắc 6 tháng đầu năm 2022. Kết quả do máy EM 120 cả 4 tuyến đều giảm so với chỉ tiêu của Tổng công ty ĐSVN.</p> <p>5. Hoàn thành xây dựng và bảo vệ phương án giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước trong lĩnh vực quản lý, bảo trì KCHT ĐS Quốc gia năm 2022 đã được Bộ GTVT phê duyệt.</p> <p>6. Tổ chức triển khai thi công các gói thầu công trình 7000 tỷ (ga Phú Lý, Bình Lục, Thanh Hóa tuyến đường sắt thống nhất) và các công trình SCDK (km 11 - km 13 và km 100 - km 101 tuyến đường sắt Yên viên - Lào Cai) đảm bảo an toàn, tiến độ ngay từ đầu năm góp phần quan trọng vào hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm 2022.</p> <p>7. Chủ động chuẩn bị, cung cấp hồ sơ tài liệu phục vụ Đoàn kiểm tra quyết toán nguồn SNKT năm 2021 của Bộ Giao thông vận tải.</p> <p>8. Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên và Hội nghị Người lao động năm 2022.</p> <p>9. Tổ chức điều tra, lập phương án, khái toán nhu cầu kinh phí quản lý, bảo trì, sửa chữa KCHTĐS thuộc phạm vi Công ty nhận Hợp đồng đặt hàng, làm cơ sở để xây dựng và bảo vệ dự toán chi Ngân sách Nhà nước cho công tác quản lý, bảo trì KCHT ĐS năm 2023 với các cơ quan Nhà nước.</p> <p>10. Lao động bình quân 6 tháng đầu năm 2022 là 900 người, đảm bảo đủ việc làm, trả lương đầy đủ cho người lao động với tiền lương bình quân 7.852.000 đồng/người/tháng và thu nhập bình</p>

quân đạt 8.642.000 đồng/người/tháng.

11. Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch Covid-19 theo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố Hà Nội, Hải Dương, Hưng Yên, Hải Phòng cũng như chỉ đạo của Tổng công ty ĐSVN.

II. Nhiệm vụ trọng tâm của hoạt động SXKD 6 tháng cuối năm 2022.

1. Đảm bảo tuyệt đối ATCT, ATLĐ, PCCN, ANTT trong phạm vi toàn Công ty. Giữ vững công lệnh tốc độ chạy tàu và công lệnh tải trọng trên các tuyến đường sắt, phối hợp hiệu quả với các địa phương trong công tác giữ vững hành lang ATGTĐS.

2. Duy trì công tác kiểm tra cầu, đường, chắn đường ngang theo đúng quy định, quy trình hiện hành, phát hiện điểm xung yếu, sửa chữa, khắc phục ngay đảm bảo an toàn giao thông.

3. Phần đầu thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra; trong đó đặc biệt lưu ý các chỉ tiêu về sản lượng, cổ tức và thu nhập bình quân người lao động.

4. Tiếp cận với Tổng công ty ĐSVN, Cục ĐSVN, Vụ KCHT Bộ Giao thông vận tải về xây dựng và bảo vệ phương án giá sản phẩm điều chỉnh năm 2022 để bổ sung nguồn kinh phí sửa chữa Cầu Long Biên; Bảo vệ Phương án tác nghiệp quý III, quý IV năm 2022 theo hướng đúng phương án giá được duyệt, nhằm nâng cao chất lượng cầu, đường, đảm bảo an toàn.

5. Sử dụng có hiệu quả các MMTB hiện có của Công ty trong việc duy tu, sửa chữa đường sắt, chống xóc lắc, đảm bảo chất lượng và nâng cao năng suất lao động.

6. Tiếp tục tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, quản trị chi phí sản xuất đặc biệt là chi phí nhân công và chi phí sản xuất chung.

7. Hoàn thành sớm 100% kế hoạch BDTX phương án tác nghiệp quý III, quý IV năm 2022 theo phương án giá sản phẩm điều chỉnh năm 2022 trước ngày 15/12/2022.

8. Làm tốt công tác nghiệm thu nội bộ, tuân thủ theo đúng phương án Tác nghiệp, Phương án giá được duyệt; Nghiệm thu, phúc tra phải tuyệt đối tuân thủ theo đúng quy trình. Đặc biệt là công tác văn hóa mặt đường, nhà ga trên phạm vi toàn Công ty.

9. Tổ chức hoàn thành đấu thầu mua sắm máy móc, thiết bị và vật tư chủ yếu năm 2022 theo Nghị quyết của HĐQT Công ty.

10. Tiếp tục thực hiện đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh, sắp xếp lại tổ chức Công ty giai đoạn 2021 - 2026.

11. Tích cực triển khai các công trình ngoài công ích, đặc biệt là công trình 7000 tỷ, công trình SCĐK để đảm bảo sản lượng, lợi nhuận kế hoạch, tăng việc làm và tiền lương cho người lao động, góp phần hoàn thành Kế hoạch SXKD năm 2022.

12. Tiếp tục thực hiện bài bản bảo vệ Dự toán chi Ngân sách Nhà nước thực hiện Kế hoạch quản lý, bảo trì KCHTĐS năm 2023 với Tổng công ty ĐSVN và Bộ GTVT đạt hiệu quả.

13. Rà soát, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022, có văn bản báo cáo Tổng công ty ĐSVN đề xuất điều

		<p>chính kế hoạch SXKD năm 2022 hợp lý, trên cơ sở giữ nguyên các chỉ tiêu Lợi nhuận, thu nhập của người lao động và tỷ lệ chia cổ tức.</p>
5	06-22/NQ-HĐQT 06/10/2022	<p>I. Hội đồng quản trị Công ty đánh giá cao kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2022.</p> <p>1. Đảm bảo tuyệt đối ATCT, ATLĐ, PCCN, ANTT trong phạm vi toàn Công ty, đặc biệt là trong các dịp Lễ, Tết. Giữ vững công lệnh tốc độ, công lệnh tải trọng trên các tuyến đường sắt.</p> <p>2. Cân đối phương án tài chính hợp lý 9 tháng đầu năm 2022 trong khi kinh phí BDTX quý I, quý II đến giữa quý III mới được thanh toán, bằng các biện pháp linh hoạt để đảm bảo hoạt động SXKD được tiến hành một cách bình thường, đúng tiến độ. Thực hiện nghiêm chỉnh, kịp thời nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước và trả lương đúng kỳ hạn cho người lao động.</p> <p>3. Hoàn thành toàn khối lượng quản lý, bảo trì KCHTĐS 9 tháng đầu năm 2022 theo Phương án tác nghiệp kỹ thuật quý I, II và quý III-2022 được Tổng công ty ĐSVN chấp thuận theo đúng tiến độ.</p> <p>4. Tổ chức có bài bản công tác sửa chữa chống xóc lắc 9 tháng đầu năm 2022, điểm bình quân xóc lắc do máy E120 do các tuyến đều đạt và giảm so chỉ tiêu của Tổng công ty ĐSVN.</p> <p>5. Xây dựng và bản vẽ phương giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực quản lý bảo trì KCHTĐS Quốc gia năm 2002 theo định mức mới với cấp trên. Chủ động đề xuất bổ sung kinh phí phương án giá điều chỉnh năm 2022, với tổng kinh phí dự kiến 5 tỷ đồng đang chờ Tổng công ty ĐSVN trình Bộ GTVT phê duyệt.</p> <p>6. Hoàn thành công tác đấu thầu mua sắm vật tư chủ yếu phục vụ bảo dưỡng thường xuyên KCHTĐS năm 2022.</p> <p>7. Thực hiện triển khai thi công các gói thầu SCĐK và 7000 tỷ đảm bảo an toàn tiến độ, đặc biệt là công tác giải ngân thu hồi vốn các công trình ngoài công ích và các công trình thuộc gói 7000 tỷ góp phần quan trọng vào hoạt động sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2022.</p> <p>8. Hoàn thành ký Biên bản làm việc với Đoàn kiểm tra quyết toán nguồn SNKT năm 2021 của Bộ GTVT.</p> <p>10. Lao động bình quân 9 tháng đầu năm 2022 là 900 người, đảm bảo đủ việc làm, trả lương đầy đủ cho người lao động với tiền lương bình quân 8.277.000 đồng/người/tháng và thu nhập bình quân đạt 9.029.000 đồng/người/tháng.</p> <p>II. Nhiệm vụ trọng tâm của hoạt động SXKD quý 4 năm 2022.</p> <p>1. Đảm bảo tuyệt đối ATCT, ATLĐ, PCCN, ANTT trong phạm vi toàn Công ty. Giữ vững công lệnh tốc độ chạy tàu và công lệnh tải trọng trên các tuyến đường sắt, phối hợp hiệu quả với các địa phương trong công tác giữ vững hành lang ATGTĐS.</p> <p>2. Tiếp tục triển khai các giải pháp để đảm bảo an toàn GTĐS; không để xảy ra tai nạn nặng, tai nạn nghiêm trọng do chủ quan; kiểm chế tai nạn do khách quan.</p> <p>3. Duy trì công tác kiểm tra cầu, đường, chắn đường ngang theo</p>

	<p>đúng quy định, quy trình hiện hành, phát hiện điểm xung yếu, sửa chữa, khắc phục ngay đảm bảo an toàn giao thông.</p> <p>4. Phần đầu thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra; trong đó đặc biệt lưu ý các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu nhập bình quân người lao động và lợi nhuận.</p> <p>5. Bằng mọi biện pháp hoàn thành 100% kế hoạch SCTX và phương án tác nghiệp quý 4 theo phương án giá sản phẩm điều chỉnh năm 2022 xong trước ngày 15/12/2022.</p> <p>6. Bám Tổng công ty ĐSVN, Vụ KCHT bộ giao thông vận tải để Xây dựng và bảo vệ phương án giá sản phẩm điều chỉnh năm 2022 để bổ sung nguồn kinh phí sửa chữa Cầu Long Biên; Bảo vệ phương án tác nghiệp quý IV và quý IV điều chỉnh theo hướng đầu tư đúng phương án giá được duyệt, đầu tư có trọng điểm, không dàn trải nhằm nâng cao chất lượng cầu, đường, đảm bảo an toàn. Bảo vệ Kế hoạch quản lý, bảo trì KCHTĐS năm 2023 với Tcty và Bộ GTVT đạt hiệu quả. Mời Tcty để nghiệm thu thanh toán sản phẩm BDTX quý 3, quý 4 năm 2022 hợp lý và hiệu quả cho công ty;</p> <p>7. Tích cực tham gia công trình SCĐK, 7000 tỷ, hoàn thiện mời bên A nghiệm thu công trình để giải ngân nhanh chóng, đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2022, đảm bảo lợi nhuận để phân phối các quỹ và chia cổ tức cho cổ đông theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông, hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước, tăng thu nhập người lao động.</p> <p>8. Sử dụng có hiệu quả các MMTB hiện có của công ty trong việc duy tu, sửa chữa đường sắt, chống xóc lắc, đảm bảo chất lượng và nâng cao năng suất lao động.</p> <p>9. Thực hiện nghiêm túc chế độ kiểm tra của các chức danh theo quy định, xử lý sau kiểm tra, xiết chặt kỷ cương trong tất cả các hệ cầu, đường, chắn đường ngang để giữ vững an toàn chạy tàu, an toàn lao động.</p> <p>10. Làm tốt công tác nghiệm thu nội bộ, tuân thủ theo đúng phương án Tác nghiệp, Phương án giá được phê duyệt; Nghiệm thu, phúc tra phải tuyệt đối tuân thủ theo đúng quy trình. Tiếp tục duy trì, thực hiện tốt công tác vệ sinh, văn hoá mặt đường các khu ga.</p> <p>11. Hoàn thành tổ chức đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị năm 2022 để phục vụ sản xuất kinh doanh.</p> <p>12. Tăng cường thu hồi công nợ, cân đối phương án xử lý tài chính năm 2022 để không ảnh hưởng các chỉ tiêu Đại hội cổ đông; Xây dựng các phương án tài chính hợp lý để đảm bảo kinh phí phục vụ hoạt động SXKD quý IV năm 2022 và quý I năm 2023 cũng như Tết nguyên đán 2023.</p> <p>13. Tiếp tục áp dụng các giải pháp cân đối, điều động lao động linh hoạt cho khu vực Hà Nội, khắc phục tình trạng thiếu hụt lao động cục bộ.</p> <p>14. Hoàn thành đề án đánh giá hiệu quả SXKD và sắp xếp lại lại tổ chức theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021.</p>
--	---

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có.

1.5. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty trong năm: không có.

2. Ban Kiểm soát.

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát năm 2022:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần sở hữu	Ghi chú
1	Trần Thị Hồng Vân	Trưởng ban	0	
2	Vũ Quang Hưng	Thành viên	1206	
3	Lâm Thị Ngọc	Thành viên	2251	

2.2. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

- Năm 2022, Ban Kiểm soát đã lập kế hoạch chương trình công tác năm và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên triển khai giám sát các mặt hoạt động của Công ty.

- BKS đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên trong việc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Trong năm, Ban Kiểm soát đã tổ chức 06 phiên họp về các nội dung: Xây dựng kế hoạch công tác năm của BKS; Phân công nhiệm vụ các thành viên BKS và Họp thường kỳ theo quy định. BKS tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị mở rộng do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì; Các cuộc họp giao ban sản xuất kinh doanh hàng tháng do Giám đốc chủ trì. Sau các cuộc họp, Ban Kiểm soát đều hội ý thống nhất và phân công nhiệm vụ hợp lý cho từng thành viên trong việc thực hiện nhiệm vụ của Ban theo từng quý cho phù hợp với quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Các thành viên của Ban căn cứ các nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị cùng phối hợp đóng góp và đề xuất ý kiến với Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ SXKD để hoàn thành các chỉ tiêu Nghị quyết ĐHĐCĐ đã đề ra nhằm đảm bảo hài hòa lợi ích của xã hội, Công ty và các cổ đông.

a) Kết quả hoạt động cụ thể:

- Ban Kiểm soát giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022 của Hội đồng quản trị, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, các văn bản của Tổng công ty ĐSVN; Báo cáo kết quả công tác điều hành của lãnh đạo Công ty.

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành của Ban Điều hành theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty; xem xét tính phù hợp các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành trong công tác quản lý;

- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và kết quả SXKD năm 2022 của Ban Điều hành Công ty. Xây dựng và lập báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

- Cập nhật xem xét tiến độ thực hiện các hợp đồng có giá trị lớn trong năm như: Đấu thầu mua MMTB (gồm 04 máy chèn đường TQ) thuộc nguồn vốn khấu hao TSCĐ của Công ty;....

- Kiểm tra, kiểm soát việc tuân thủ thực hiện các nội dung của các quy chế: Quản lý tài chính, quản lý nhân sự và chính sách tiền lương, tiền thưởng...vv, giám sát việc lập và thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022; Quyết toán chi 2021; Dự toán chi 2022...

- Xem xét việc chấp hành các nghĩa vụ của Công ty theo quy định của pháp luật và của cấp trên về thuế, BHXH, BHYT, BH thất nghiệp, trích nộp cấp trên và chi trả cổ tức cho các cổ đông...vv

- Kiểm tra đánh giá tính hợp lý từng vấn đề cụ thể liên quan đến các số liệu, các chỉ tiêu trong báo cáo tài chính quý, bán niên, năm 2022 của các Xí nghiệp chi nhánh và của Công ty.

- Kiểm soát việc phân chia lợi nhuận năm, việc chi trả cổ tức cho các cổ đông và sử dụng các quỹ tương ứng.

- Tham gia đóng góp ý kiến sửa đổi bổ sung và xây dựng mới các quy chế quản lý, quy định, chức năng nhiệm vụ của các đơn vị, bộ phận cho phù hợp với yêu cầu và mô hình của Công ty cổ phần.

- Ngoài việc thực hiện và hoàn thành những trách nhiệm chung đối với hoạt động của Ban Kiểm soát, các thành viên Ban Kiểm soát đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao theo phân công nhiệm vụ của thành viên BKS, như:

+ Trưởng ban Kiểm soát đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của Trưởng ban Ban Kiểm soát theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty trong việc lập và thực hiện chương trình công tác năm, phân công nhiệm vụ giữa các thành viên Ban Kiểm soát, tổ chức họp định kỳ; Ban hành các Nghị Quyết, Thông báo, các báo cáo của Ban Kiểm soát; Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Hội đồng quản trị, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Báo cáo kết quả công tác điều hành của lãnh đạo Công ty; Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty.

+ Hai thành viên Ban Kiểm soát kiêm nhiệm trong đó 01 thành viên đảm nhiệm công việc giám sát thực tế duy tu, bảo dưỡng ĐS ngoài hiện trường; một thành viên đảm nhiệm công việc thanh toán nguồn bảo dưỡng thường xuyên và các công trình ngoài ngành khác của Công ty; cả hai đều hoàn thành tốt nhiệm vụ và góp một phần quan trọng trong việc hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2022 của Công ty.

b) Kết quả kiểm tra, giám sát năm 2022:

*** Kiểm soát tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:**

- Tại các cuộc họp Ban Thường vụ, Ban Chấp hành hàng tháng, các nội dung trong cuộc họp và Nghị quyết của Đảng ủy Công ty luôn bám sát các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nhất là các chỉ tiêu về SXKD, doanh thu, chi phí, lợi nhuận, cổ tức cho cổ đông và tiền lương thu nhập cho người lao động.

- Hội đồng quản trị, Ban Điều hành của Công ty cũng luôn bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông để thực hiện nhiệm vụ điều hành và các nội dung Nghị quyết tại các cuộc họp Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị mở rộng; Họp giao ban hàng tháng của Giám đốc Công ty. Nhìn chung cả hệ thống chính trị: Hội đồng quản trị, Ban Điều hành đã và đang thực hiện rất nghiêm túc các chỉ tiêu Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2022 đã đề ra.

*** Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị:**

- Năm 2022, Hội đồng quản trị đã luôn giám sát và chỉ đạo các hoạt động kinh doanh của Công ty; Giám sát Giám đốc và các bộ phận quản lý khác trong Công ty trong quá trình thực hiện chức năng nhiệm vụ quản lý và điều hành.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ quý, năm theo đúng quy định Điều lệ Công ty. Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động SXKD của công ty trong năm.

- Thông qua các cuộc họp: Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị mở rộng đã ban hành Nghị quyết và các Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của mình; Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty; Trong năm, Hội đồng quản trị đã tổ chức 07 cuộc họp, thông nhất và ban hành 07 Nghị quyết HĐQT và 01 nghị quyết ĐHĐCĐ; 46 phiếu xin ý kiến với các nội dung khác....Các nội dung thảo luận trong phiên họp phù hợp với chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ cụ thể của Hội đồng quản trị;

- Hội đồng quản trị đã tiến hành họp định kỳ để triển khai công tác giám sát, chỉ đạo và định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty; Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, Ban Kiểm soát đã được Hội đồng quản trị Công ty tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành công việc.

*** Kết quả giám sát hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:**

- Trong năm 2022, Ban Điều hành quản lý và điều hành công việc kinh doanh của Công ty đã và đang thực hiện rất nghiêm túc các quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần đường sắt Hà Hải và Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

- Giám đốc điều hành đã có nhiều nỗ lực để đảm bảo tình hình SXKD của Công ty hoạt động có hiệu quả. Thực hiện tốt việc sắp xếp, điều chuyển, định biên lại nhân lực, công tác đào tạo nhân lực để nâng cao năng suất lao động và tiết kiệm chi phí. Đưa ra các quyết định điều hành một cách hợp lý, kịp thời, phù hợp với từng thời điểm. Luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, quy chế nội bộ trong công tác điều hành, thực hiện các quy định về Công ty cổ phần.

- Những tháng đầu năm 2022, ảnh hưởng của dịch Covid-19 đã tác động lớn đến công tác tổ chức sản xuất, điều hành nhân lực của Công ty và đời sống của người lao động.

- Công tác thanh toán sản phẩm bảo dưỡng thường xuyên KCHTĐS quý I và quý II còn vướng mắc về thủ tục nên đến giữa quý III Công ty mới thanh toán được kinh phí; Vì vậy, Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong việc cân đối tài chính đảm bảo điều hành hoạt động sản xuất bình thường, đặc biệt là chi trả lương và chế độ cho người lao động.

- Nhưng do đã dự báo trước tình hình, Ban lãnh đạo Công ty đã xây dựng chiến lược tài chính và kế hoạch sản xuất kinh doanh để lãnh đạo Công ty vượt qua khó khăn trên. Với sự điều hành sát sao, quyết liệt của Ban Điều hành Công ty và tinh thần tích cực lao động, sản xuất, thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của cấp trên, của

toàn thể người lao động trong Công ty, nên đã thực hiện vượt mức tất cả các chỉ tiêu SXKD cả trong và ngoài công ích, so với kế hoạch và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

c) **Thẩm định Báo cáo tài chính:**

Căn cứ vào Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán do Công ty TNHH kiểm toán BDO phát hành. Trên cơ sở xem xét và thẩm định số liệu và các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính, BKS xác nhận một số nội dung sau:

- BCTC đã được lập và trình bày phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý liên quan.

- Số liệu báo cáo, các chỉ tiêu được trình bày trong báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2022 của Công ty.

- Báo cáo tài chính của Công ty đã được lập đầy đủ, kịp thời; các thông tin về tài chính được phản ánh và thuyết minh một cách rõ ràng đáp ứng được yêu cầu của nhà quản lý, nhà đầu tư và các cơ quan hữu quan.

- Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước; Số dư của năm 2021 chuyển sang năm 2022 là: 6.352.943.393 đồng. Trong năm 2022, tổng số thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước đã phát sinh với số tiền là: 12.983.999.278 đồng; Số thuế đã nộp là: 15.367.272.033 đồng; số còn phải nộp tính đến 31/12/2022 là: 3.969.670.638 đồng.

* **Cuộc họp của Ban Kiểm soát:**

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự
1	Bà Trần Thị Hồng Vân	6	100%	100%	
2	Ông Vũ Quang Hưng	6	100%	100%	
3	Bà Lâm Thị Ngọc	6	100%	100%	

- Nội dung và kết quả cuộc họp Ban Kiểm soát:

+ 01-22/KH-BKS ngày 04/01/2022 Kế hoạch công tác năm 2022 của Ban Kiểm soát.

+ 02-22/TB-BKS ngày 25/02/2022 Về việc Kiểm soát thực tế công tác kế hoạch SXKD 2021, thẩm định các chỉ tiêu trong BCTC và việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 tại Công ty và 02 Xí nghiệp;

+ 04-22/BC-BKS ngày 18/7/2022 Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát 6 tháng đầu năm 2022;

+ 05-22/TB-BKS ngày 20/9/2022 Về việc Thông báo lịch kiểm tra 02 Xí nghiệp xây lắp;

+ 08-22/BC-BKS ngày 31/10/2022 Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát 9 tháng đầu năm 2022;

+ 09-22/BC-BKS ngày 30/12/2022 Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát năm 2023.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát.

a) Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Họ và tên	Chức danh	Lương và các khoản lợi ích	Thù lao
1	Nguyễn Văn Hải	Chủ tịch HĐQT	404.572.255	
2	Nguyễn Quốc Vượng	TVHĐQT - Giám đốc	393.362.760	18.000.000
3	Nguyễn Như Điền	TVHĐQT- Phó Giám đốc	358.567.121	18.000.000
4	Nguyễn Hoài Trung	Phó Giám đốc	359.407.050	
5	Tạ Quang Sơn	Phó Giám đốc	354.307.293	
6	Hoàng Đức Tài	Kế toán trưởng	328.375.847	
7	Trần Thị Hồng Vân	Trưởng Ban KS	328.375.847	
8	Vũ Quang Hưng	Thành viên Ban KS	237.794.252	12.000.000
9	Lâm Thị Ngọc	Thành viên Ban KS	239.587.314	12.000.000

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có.

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty.

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác quản trị doanh nghiệp, HĐQT xác định nâng cao chất lượng quản trị Công ty là một nội dung quan trọng trong định hướng chiến lược của Công ty nhằm xây dựng một hệ thống quản trị vững mạnh trên cơ sở cập nhật, vận dụng các quy định của pháp luật hiện hành, các nội quy, quy chế của Công ty để kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty một cách có trách nhiệm, minh bạch và hiệu quả.

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và các Lao động quản lý của Công ty chủ động nghiên cứu, học tập nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực thực tiễn trong công tác quản trị của Công ty CPĐS Hà Hải.

Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin trên thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán.

"Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần đường sắt Hà Hải tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính".

2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

- Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán BDO là đơn vị đủ điều kiện năng lực kinh nghiệm theo quy định của Bộ tài chính.

- Kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 đã được hoàn tất mà không có nội dung ngoại trừ và điều chỉnh các nghiệp vụ sai sót trọng yếu.

- Báo cáo tài chính phát hành ngày 20/02/2023 gồm:

a) Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2022:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN NĂM 2022

Đơn vị tính: Đồng VN

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
TÀI SẢN				
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		116.521.664.582	104.941.275.961
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		1.057.876.670	1.048.811.001
1. Tiền	111		1.057.876.670	1.048.811.001
2. Các khoản tương đương tiền	112		0	0
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		10.352.500.000	10.352.500.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		0	0
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		0	0
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		10.352.500.000	10.352.500.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		100.152.170.323	78.831.711.414
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		98.239.634.673	73.160.898.880
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		371.003.142	681.868.741
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		0	0
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		0	0
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		0	0
6. Phải thu ngắn hạn khác	136		2.672.397.508	5.598.293.793
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-1.130.865.000	-609.350.000
8. Tài sản Thiếu chờ xử lý	139		0	0
IV. Hàng tồn kho	140		4.624.203.172	14.452.393.822
1. Hàng tồn kho	141		4.624.203.172	14.452.393.822
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		0	0
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		334.914.417	255.859.724
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		260.415.289	255.859.724
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		0	0
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		74.499.128	0
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		0	0
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		0	0
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		5.854.726.172	6.352.323.996
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		0	0
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		0	0
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		0	0
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		0	0
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		0	0

5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	0	0
6. Phải thu dài hạn khác	216	0	0
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	0	0
II. Tài sản cố định	220	5.790.074.182	6.302.232.006
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.687.354.182	6.165.272.006
- Nguyên giá	222	22.777.824.346	21.764.015.400
- Giá trị hao mòn lũy kế	223	-17.090.470.164	-15.598.743.394
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	0	0
- Nguyên giá	225	0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế	226	0	0
3. Tài sản cố định vô hình	227	102.720.000	136.960.000
- Nguyên giá	228	171.200.000	171.200.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229	-68.480.000	-34.240.000
III. Bất động sản đầu tư	230	0	0
- Nguyên giá	231	0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế	232	0	0
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	0	0
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	0	0
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	0	0
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	50.091.990	50.091.990
1. Đầu tư vào công ty con	251	0	0
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	0	0
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	50.091.990	50.091.990
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	0	0
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	0	0
VI. Tài sản dài hạn khác	260	14.560.000	0
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	14.560.000	0
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	0	0
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	0	0
4. Tài sản dài hạn khác	268	0	0
5. Lợi thế thương mại	269	0	0
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	122.376.390.754	111.293.599.957
NGUỒN VỐN			
C. NỢ PHẢI TRẢ	300	101.995.033.274	91.651.141.655
I. Nợ ngắn hạn	310	101.995.033.274	91.651.141.655
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	43.088.918.564	36.909.152.753
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	0	4.662.553.000
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	4.044.169.766	6.352.943.393
4. Phải trả người lao động	314	20.036.363.162	20.824.793.888
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	39.485.105	39.761.056
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316	0	0
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317	0	0
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	0	0
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.604.600.181	4.851.921.941
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	28.541.765.879	17.120.864.541
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	44.901.910	0
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322	1.594.828.707	889.151.083
13. Quỹ bình ổn giá	323	0	0
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324	0	0

II. Nợ dài hạn	330		0	0
1. Phải trả người bán dài hạn	331		0	0
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		0	0
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		0	0
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		0	0
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		0	0
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		0	0
7. Phải trả dài hạn khác	337		0	0
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		0	0
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		0	0
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		0	0
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		0	0
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		0	0
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		0	0
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		20.381.357.480	19.642.458.302
I. Vốn chủ sở hữu	410		20.381.357.480	19.642.458.302
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		13.800.000.000	13.800.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		13.800.000.000	13.800.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		0	0
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		0	0
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		0	0
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		0	0
5. Cổ phiếu quỹ	415		0	0
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		0	0
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		0	0
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		2.358.278.941	1.526.053.941
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		0	0
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		288.314.737	288.314.737
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		3.934.763.802	4.028.089.624
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		0	0
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		3.934.763.802	4.028.089.624
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		0	0
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		0	0
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		0	0
1. Nguồn kinh phí	431		0	0
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		0	0
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		122.376.390.754	111.293.599.957

b) Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2022

Đơn vị tính: Đồng VN

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		243.848.088.445	258.089.899.851
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		243.848.088.445	258.089.899.851
4. Giá vốn hàng bán	11		218.228.261.977	234.879.034.248
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung	20		25.619.826.468	23.210.865.603

cấp dịch vụ(20=10-11)				
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		557.884.557	679.601.647
7. Chi phí tài chính	22		760.772.345	558.832.229
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		760.772.345	558.832.229
8. Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		0	0
9. Chi phí bán hàng	25		0	0
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		20.131.337.465	17.938.575.902
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22) + 24 - (25+26)}	30		5.285.601.215	5.393.059.119
12. Thu nhập khác	31		87.702.382	166.271.953
13. Chi phí khác	32		385.611.011	444.706.641
14. Lợi nhuận khác(40=31-32)	40		-297.908.629	-278.434.688
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế(50=30+40)	50		4.987.692.586	5.114.624.431
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		1.052.928.784	1.086.534.807
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		0	0
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp(60=50-51-52)	60		3.934.763.802	4.028.089.624
19. Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	61		0	0
20. Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ không kiểm soát	62		0	0
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu(*)	70		2.851	1.953
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71		0	0

c) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ:

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ - PPTT – NĂM 2022

Đơn vị tính: Đồng VN

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		232.673.208.445	246.106.697.552
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		-105.282.592.616	-141.031.982.822
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		-93.168.892.266	-88.834.670.745
4. Tiền lãi vay đã trả	04		-760.772.345	-553.098.565
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		-1.365.455.078	-289.029.485
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		1.870.955.672	4.023.400.741
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		-44.128.972.452	-46.302.710.122
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		-10.162.520.640	-26.881.393.446
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		0	0
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		0	0
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		0	0
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ	24		0	4.712.300.000

nợ của đơn vị khác				
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		0	0
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		0	0
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		613.684.971	850.544.092
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		613.684.971	5.562.844.092
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		0	0
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		0	0
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		77.540.254.978	82.459.549.648
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-66.119.353.640	-67.910.480.209
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		0	0
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-1.863.000.000	-1.863.000.000
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		9.557.901.338	12.686.069.439
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		9.065.669	-8.632.479.915
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		1.048.811.001	9.681.290.916
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		0	0
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70		1.057.876.670	1.048.811.001

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2022 thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Toàn bộ Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán và được đăng tải trên website của Công ty <http://www.duongsthaihai.vn> và được gửi đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước;
- Sở GDCK Hà Nội;
- Trang Website Công ty;
- HĐQT Công ty;
- Lưu: VT, Thư ký Cty.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Quốc Vượng